**ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 GIỮA HKII**

**ĐỀ 1**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

# RÙA VÀ THỎ

# Ở một khu rừng nọ, có một chú thỏ lúc nào cũng chỉ thích khoác lác về tài chạy nhanh như gió của mình. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang:

# - Tớ chạy rất nhanh. Tớ là nhanh nhất đấy!

# Mệt mỏi khi ngày nào cũng phải nghe những lời khoe khoang của thỏ và chế nhạo mình chậm chạp, Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình. Tất cả các loài động vật trong rừng đều rất ngạc nhiên khi nghe tin này, và chúng tập trung rất đông để xem rùa và thỏ chạy thi.

# Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua. Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1… 2… 3… bắt đầu!”. Thỏ chạy vụt đi rất nhanh, loáng một cái quay lại đã không thấy bóng dáng rùa đâu. Thỏ cười khẩy và quyết định dừng lại để nghỉ ngơi. Nó quay lại nhìn con rùa và mỉa mai:

# - Đúng là chậm như rùa, làm sao mà thắng nổi thỏ ta chứ !

# Nói đoạn thỏ vươn mình rồi nằm dài ra đường để ngủ.

# - Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thầm nghĩ.

# Trong lúc đó, rùa vẫn miệt mài chạy, chạy, chạy mãi không bao giờ dừng. Cho đến lúc rùa vượt qua chỗ thỏ đang nằm ngủ và gần chạm tới vạch kết thúc.

# Động vật trong rừng hò hét cổ vũ rất lớn cho rùa, thỏ giật mình tỉnh giấc. Nó lại còn vươn người và ngáp một cách lười biếng rồi mới bắt đầu chạy trở lại, nhưng đã quá muộn. Rùa đã cán đích trước và chiến thắng cuộc đua bằng tinh thần chăm chỉ và nghiêm túc của mình. Thỏ vô cùng xấu hổ và lủi tít vào trong rừng sâu, chẳng còn mặt mũi nào để gặp mọi người.

# Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?

A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 2. Nhân vật chính truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ ?**

A. Rùa. B. Rùa và Thỏ. C. Thỏ. D. Động vật trong rừng

**Câu 3. Vì sao có cuộc chạy thi giữa Rùa và Thỏ ?**

**A.**Rùa thích chạy thi với Thỏ **B.**Thỏ thách Rùa chạy thi

**C.**Thỏ chê Rùa chậm chạp khiến Rùa quyết tâm chạy thi. **D.**Rùa muốn thách Thỏ chạy thi với mình.

**Câu 4. Công dụng dấu chấm lửng trong câu: *Tất cả động vật trong rừng đồng thanh hô to “1… 2… 3… bắt đầu*!” ?**

A. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng

B. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ hay hài hước, châm biếm

C. Mô phỏng âm thanh kéo dài, ngắt quãng

D. Tất cả đều đúng.

**Câu 5. Để thể hiện những hành động sai lầm của một nhân vật nào đó, tác giả truyện ngụ ngôn thường đặt nhân vật ấy trước một tình huống có nhiều nguy cơ phạm sai lầm. Tình** **huống đó trong văn bản Rùa và Thỏ là gì?**

A. Gặp ai chú ta cũng phải khoe khoang.

B. Rùa đưa ra lời thách thức thỏ chạy thi với mình.

C. Còn lâu nó mới đuổi kịp mình, cứ ngủ một giấc cho sướng đã - Thỏ ta thầm nghĩ.

D. Hai bạn thỏ và rùa đứng ở vạch xuất phát sẵn sàng cho cuộc đua.

**Câu 6. Thỏ thể hiện những đặc điểm gì của nhân vật trong truyện ngụ ngôn?**

A. tự cao, tự đại, ngạo nghễ . B. chủ quan, bảo thủ, phiến diện.

C. tự cao, tự đại, chủ quan . D. không lắng nghe ý kiến của người khác .

**Câu 7: Vì sao Thỏ thua Rùa**

**A.**Rùa chạy nhanh hơn Thỏ.  **B.**Rùa cố gắng còn Thỏ chủ quan, coi thường Rùa.

**C.**Rùa dùng mưu mà Thỏ không biết. **D.**Rùa vừa chạy vừa chơi mà vẫn tới đích trước.

**Câu 8. Ghép cột A với cột B sao cho phù hợp với truyện ngụ ngôn ?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Cột A** | **Cột B** |
| 1. Nhân vật | a) Suy nghĩ/ hành động/ lời nói… ẩn chứa những bài học sâu sắc. |
| 2. Hành động | b) Xoay quanh một hành vi ứng xử, một quan niệm, một nhận thức phiến diện, sai lầm,... có tính chất cường điệu, tạo một ấn tượng rõ rệt, hướng đến một bài học, một lời khuyên,... |
| 3. Cốt truyện | c) Hiểu và tự đúc rút được bài học để tránh những sai lầm trong cuộc sống. |
| 4. Bài học | d) Là loài vật, đồ vật, con người. |

1+ ... 2+... 3+... 4+...

**Câu 9. Nêu ý nghĩa truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ?**

**Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc câu chuyện trên?**

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Hiện nay bạo lực học đường đang trở thành mối lo ngại cho tất cả mọi người, nhiều bạn trẻ bị bạo lực học đường dẫn đến những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về bạo lực học đường ở học sinh hiện nay ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | 1+ ... d 2+... a 3+... b 4+...c | 0,5 |
| **9** | - Nêu được ý nghĩa truyện ngụ ngôn Rùa và Thỏ:  + Ca ngợi những con người có ý chí, kiên trì, bền bỉ, cần cù và chịu khó.  + Lên án những người lười biếng, khoe khoang, tự cao, kiêu ngạo, xem bản thân là giỏi nhất và xem thường người khác. | 1,0 |
| **10** | - HS nêu được 1 trong số bài học bài học sau.  + Chậm mà ổn định sẽ chiến thắng nhanh mà ẩu đoảng.  + Chỉ cần chúng ta kiên trì, chắc chắn sẽ thành công.  ***Lưu ý:*** *Chấp nhận nhiều cách diễn đạt khác nhau xong hợp lý.* | 1,0 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | **Nhận biết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Bạo lực học đường | 0,25 |
| **Thông hiểu** | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| **Vận dụng** | - Mô tả hiện trạng bạo lực học đường; các hình thức bạo lực học đường; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng bạo lực học đường.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này.  - Mở rộng.  - Rút ra bài học cho bản thân |  |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0,5 |

**ĐỀ 2**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐÀN KIẾN ĐỀN ƠN**

Trong khu rừng nọ, một đàn kiến sa vào vũng nước. Ở trên cành cây gần bên, có một chú chim nhỏ vừa ra khỏi tổ, thấy động lòng thương, chú bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim. Nhưng một hôm con mèo rừng xám bất chấp gai góc cứ tìm cách lần mò tới gần tổ chim nọ. Bỗng từ đâu có một đàn kiến dày đặc đã nhanh chóng tản đội hình ra khắp cành sơn trà nơi có tổ chim đang ở. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy ngay bởi nó nhớ có lần kiến lọt vào tai đốt đau nhói.

Đàn kiến bị sa vào vũng nước ngày ấy đã không quên ơn chú chim đã làm cầu cứu thoát mình khỏi vũng nước. *Nguồn: Đàn kiến đền ơn - Kho Tàng Truyện Ngụ ngôn Chọn Lọc*

**Câu 1. Câu chuyện trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất, số ít. B. Ngôi thứ nhất, số nhiều.

C. Ngôi thứ hai. D. Ngôi thứ ba.

**Câu 2. Trong đoạn văn thứ nhất, đàn kiến đã rơi vào hoàn cảnh nào?**

A. Gặp mèo rừng xám. B. Sa vào vũng nước.

C. Gặp những mũi gai nhọn hoắt. D. Gặp quạ to xác.

**Câu 3. Trong các câu sau, câu nào có trạng ngữ?**

1. Ngày tháng trôi qua, chú chim ấy cũng không còn nhớ đến đàn kiến nọ.
2. Loài chim nhỏ này rất thích làm tổ trên cành sơn trà bởi vì cành cây tua tủa những gai nhọn hoắt.

C. Sơn trà dùng gai làm vũ khí chống kẻ thù và khi ấy sơn trà che chở luôn cho cả tổ chim.

D. Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim.

****Câu 4.** Vì sao chú chim lại chọn cây sơn trà để xây tổ?**

A. Vì cành cây sơn trà tua tủa rất nhiều gai nhọn hoắt có thể làm vũ khí chống kẻ thù.

B. Vì cây sơn trà có quả rất ngon và chú chim này rất thích chúng

C. Vì gần cây sơn trà có vườn rau xanh với nhiều chú sâu béo tốt

D. Vì xung quanh cây sơn trà không có con mèo đáng ghét nào cả

**Câu 5. Khi thấy đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim đã nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua. Điều đó thể hiện phẩm chất gì của chú chim?**

A. Biết quan tâm, chia sẻ. B. Biết giúp đỡ người khác.

C. Biết bảo vệ môi trường. D. Biết ơn với người đã giúp đỡ mình.

**Câu 6. Giải thích nghĩa của từ *len lỏi*  trong câu văn sau: “Mèo, quạ to xác nhưng khó mà len lỏi vào giữa những mũi gai sắc nhọn để đến được gần tổ chim”.**

A. Len lỏi là chậm rãi, từng bước một. B. Len lỏi là tìm mọi cách chui vào.

C. Len lỏi là khéo léo qua những chật hẹp, khó khăn. D. Len lỏi là len, lách một cách rất vất vả.

**Câu 7: Sự việc nào sau đây *không* xuất hiện trong truyện?**

A. Một đàn kiến sa vào vũng nước.

B. Chú chim bay vụt ra nhặt mấy cọng rác thả xuống làm cầu cho đàn kiến đi qua.

C. Mèo, quạ to xác nên dễ dàng đến được gần tổ chim.

D. Mèo rừng hốt hoảng bỏ chạy.

**Câu 8. Chủ đề của câu chuyện trên là gì?**

A. Lòng biết ơn. B. Lòng nhân ái. C. Lòng dũng cảm. D. Lòng vị tha.

**Câu 9.** Hãy rút ra những bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc tác phẩm.

**Câu 10.** Giả sử khi đàn kiến sa vào vũng nước, chú chim không giúp đỡ đàn kiến được. Theo em, khi chú chim gặp nạn, đàn kiến có giúp đỡ chú chim không? Vì sao?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết một bài văn trình bày ý kiến của em về **vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | D | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | - HS nêu được cụ thể bài học:  + Biết giúp đỡ người khác  + Biết nhớ ơn những người đã giúp đỡ mình trong lúc khó khăn hoạn nạn….  + Giúp đỡ những người không may mắn gặp bất hạnh, giúp đỡ những người đã từng cưu mang hay hỗ trợ chúng ta những lúc ta gặp khó khăn…  *Lưu ý*:  *Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5, 2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa.*  *HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề lòng biết ơn.* | 1,0 |
| **10** | HS trình bày được quan điểm của mình và có lí giải thuyết phục.  - Nêu được lựa chọn của mình đàn kiến có giúp đỡ chú chim không?  - Giải thích được lí do vì sao lựa chọn câu trả lời như thế. (HS phải lí giải hợp lí theo từng quan điểm cá nhân.) | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Nhận biết** | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy. | 0,25 |
| **Thông hiểu** | c. Nghị luận về hiện tượng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  Học sinh có thể nghị luận theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn đảm bảo được các yêu cầu sau: | 0,5 |
| **Vận dụng** | **1. Mở bài: Giới thiệu về vấn đề cần nghị luận**  Vấn đề đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy*.*  **2. Thân bài**  **– Giải thích**: Vì sao phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **– Thực trạng:** Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  -**Tác dụng** :Việc đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng xe đạp điện và xe máy.  **– Biện pháp:**  + Bản thân.  + Gia đình.  + Nhà trường và các tổ chức xã hội.  - Phê phán, lên án, xử phạt nghiêm những trường hợp vi phạm  **3. Kết bài**   * Khẳng định lại sự tán thành ý kiến.   Mở rộng, kết luận lại vấn đề. | 2,5 |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản | 0, 25 |

**ĐỀ 3**

**I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau: CÂU CHUYỆN BÓ ĐŨA**

*Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà nhưng vẫn hay va chạm.*

*Thấy các con không yêu thương nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:*

*- Ai bẻ gãy được bó đũa này thì cha thưởng túi tiền.*

*Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cởi bó đũa ra, rồi thong thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.*

*Thấy vậy, bốn người con cùng nói:*

*- Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!*

*Người cha liền bảo:*

*- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.* (Theo **Ngụ ngôn Việt Nam**)

**Câu 1**. *Câu chuyện bó đũa* thuộc thể loại nào?

A. Truyện truyền thuyết B. Truyện cổ tích C. Truyện ngụ ngôn D. Truyện cười

**Câu 2**. Câu chuyện được kể bằng lời của ai?

A. Lời của người cha B. Lời của người kể chuyện C. Lời của người em gái D. Lời của người anh cả

**Câu 3.** Thấy anh em không yêu thương nhau, người cha có thái độ ra sao?

A. Khóc thương B. Tức giận C. Thờ ơ D. Buồn phiền

**Câu 4.** Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

A.Họ chưa dùng hết sức để bẻ B.Không ai muốn bẻ cả

C. Cầm cả bó đũa mà bẻ D. Bó đũa được làm bằng kim loại

**Câu 5**. Người cha đã làm gì để răn dạy các con?

A. Cho thừa hưởng cả gia tài B. Lấy ví dụ về bó đũa

C. Trách phạt D. Giảng giải đạo lý của cha ông

**Câu 6**. Trạng ngữ trong câu: “Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận.*”* bổ sung ý nghĩa gì?

Top of Form

A. Thời gian B. Nơi chốn C. Cách thức D. Mục đích

**Câu 7**. Từ “*đoàn kết*” trái nghĩa với từ nào?

A. Đùm bọc B. Chia rẽ C. Yêu thương D. Giúp đỡ

**Câu 8.** Nhận xét nào sau đây đúng với *Câu chuyện bó đũa*?

1. Ca ngợi tình cảm cộng đồng bền chặt. B.Ca ngợi tình cảm anh, em đoàn kết, thương yêu nhau.

C.Giải thích các bước bẻ đũa. D.Giải thích các hiện tượng thiên nhiên.

**Câu 9**. Qua câu chuyện trên, rút ra bài học mà em tâm đắc nhất?

**Câu 10**. Cách dạy con của người cha có gì đặc biệt?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “**Bạo lực học đường là một vấn nạn lớn, làm đau đầu các nhà quản lí giáo dục và các cơ quan chức năng có thẩm quyền. Gây bức xúc và gây tâm lý hoang mang cho phụ huynh, thầy cô và học sinh”.** Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** |
|  | **1** | C |
| **2** | A |
| **3** | D |
| **4** | C |
| **5** | B |
| **6** | A |
| **7** | B |
| **8** | B |
|  | **9** | HS có thể rút ra một trong số các bài học sau:  - Bài học về sức mạnh của tình đoàn kết yêu thương  - Lên án mạnh mẽ những kẻ sống ích kỉ chỉ nghĩ đến bản thân.  - Bài học về giá trị tình thân.... |
|  | **10** | - HS chỉ ra được điều đặc biệt trong cách dạy con của người cha: tế nhị, tinh tế. |
| **II** |  | **VIẾT** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về bạo lực học đường |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |
|  | - Nêu được vấn đề cần nghị luận: nêu khái quát về tình trạng bạo lực học đường hiện nay và biểu hiện của nó.  - Giải thích được khái niệm bạo lực học đường là gì?  + Bạo lực học đường là những hành vi thô bạo, thiếu đạo đức với bạn mình.  + Cách cư xử thiếu văn minh, không có giáo dục của thế hệ học sinh.  + Xúc phạm đến tinh thần và thể xác người khác, gây ảnh hưởng nghiêm trọng.  - Hiện trạng của bạo lực học đường hiện nay  + Hình thức: Xúc phạm, lăng mạ, xỉ nhục, đay nghiến, chà đạp nhân phẩm, làm tổn thương về mặt tinh thần con người thông qua lời nói.  Đánh đập, tra tấn, hành hạ, làm tổn hại về sức khỏe, xâm phạm cơ thể con người thông qua những hành vi bạo lực.  + Thực tế chứng minh: Chỉ cần một thao tác rất nhanh trên Google ta có thể tìm thấy hàng loạt các clip bạo lực của nữ sinh: nữ sinh Hưng Yên bị bạo hành, thêm một vụ bạo lực học đường vừa xảy ra ở Quảng Ninh...  + Học sinh có thái độ không đúng mực với thầy cô giáo, dùng dao đâm bạn bè, thầy cô…  + Lập nên các nhóm hội hoạt động đánh nhau có tổ chức.  - Hậu quả của bạo lực học đường  + Với người bị bạo lực:Bị ảnh hưởng về tinh thần và thể chất. Làm cho gia đình họ bị đau thương.Làm cho xã hội nghị luận, tranh cãi.  + Với người gây ra bạo lực:Phát triển không toàn diện.Mọi người, xã hội chê trách.Ảnh hưởng trực tiếp tới cuộc sống hiện tại và tương lai, sự nghiệp bị mất.  - Giải pháp khắc phục nạn bạo lực học đường  + Nhà trường cần nâng cao tầm quan trọng trong việc dạy bảo học sinh hiệu quả nhất, luôn quan sát, quan tâm về cả bên ngoài lẫn nhận thức của các em trong các vấn đề.  + Cha mẹ nên chăm lo và quan tâm đến con cái nhiều hơn.  + Tự bản thân có trách nhiệm xa lánh tình trạng này.  - Khẳng định lại vấn đề |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. |

**ĐỀ 4**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Người ăn xin**

Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.

Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.

Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:

- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.

Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:

- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khàn đặc.

Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão. (**Theo *Tuốc-ghê-nhép*)**

**Câu 1:** Văn bản được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tự sự. | B. Miêu tả. | C. Biểu cảm. | D. Nghị luận. |

**Câu 2:** Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: "Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì?

A. Cậu đã cho ông thời gian và nói chuyện cùng ông lão.

B. Cậu cho ông nụ cười và cái nắm tay thật chặt.

C. Cậu cho ông tình yêu thương, sự cảm thông, chia sẻ, đồng cảm, tôn trọng bằng tất cả tấm lòng của mình.

D. Cậu cho ông niềm vui, hứa hẹn khi nào gặp lại sẽ cho ông lão.

**Câu 3:** Đoạn văn: “Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!” thể hiện tình cảm gì của cậu bé?

|  |
| --- |
| A. Tình yêu thương, sự xót xa trước hoàn cảnh nghèo khổ của ông lão.  B. Sự coi thường, chê bai, xa lánh vì ông vừa xấu xí, vừa bẩn thỉu.  C. Sự thương hại trước sự nghèo khổ của ông lão .  D. Tình cảm quí trọng, tự hào, biết ơn, cảm phục. |

**Câu 4:** Qua câu văn: “Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.”, theo em cậu bé đã nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

|  |
| --- |
| A. Cậu nhận từ ông lão lời cảm ơn chân thành vì đã cố tìm cái gì đó để cho ông.  B. Cậu nhận từ ông nụ cười và cái siết tay thật chặt .  C. Cậu nhận từ ông nụ cười và cái siết tay thật chặt thể hiện tình cảm yêu thương, sự đồng cảm, trân trọng, sẻ chia chân thành.  D. Cậu nhận từ ông những giọt nước mắt đau khổ. |

**Câu 5:** Văn bản đươc kể theo ngôi thứ mấy ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Ngôi thứ nhất. | B. Ngôi thứ 2. | C. Ngôi thứ 3. |  |

**Câu 6:**  Trong các từ sau từ nào **không** phải là từ Hán-Việt ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Hành khất. | B. Thiên nhiên. | C. Trang trại. | D. Người ăn xin. |

**Câu 7:** Trong các từ sau, từ nào **không** phải là từ láy?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chằm chằm. | B. Giàn giụa. | C. Đôi môi. | D. Lẩy bẩy. |

**Câu 8:**  Qua văn bản, em thấy cậu bé có những phẩm chất nào đáng quí?

|  |
| --- |
| A. Yêu truyền thống quý báu của dân tộc.  B. Trung thực, thật thà, giàu tình thương yêu, biết đồng cảm, sẻ chia với mọi người, nhất là người khó khăn hơn mình..  C. Yêu những người thân trong gia đình và những người xung quanh.  D. Trung thực, thật thà, biết giúp đỡ người khác khó khăn hơn mình |

**Câu 9:**  Theo em qua nhân vật cậu bé, nhà văn muốn nhắn nhủ điều gì? (VD)

**Câu 10:** Qua văn bản, em rút ra được những bài học nào cho bản thân ?(VD)

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Viết bài văn **kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
| **9** | HS xác định được điều nhà văn nhắn nhủ là:  + Sống phải biết yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, nhân ái với mọi người.  + Có ý thức giúp đỡ người khác, cả về vật chất lẫn tinh thần  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5. HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề yêu thương, chia sẻ. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  + Dành quan tâm, yêu thương cho mọi người, trước hết là những người thân yêu của mình như ông bà, cha mẹ, bạn bè,….  + Biết giúp đỡ bạn bè, người thân, tham gia các cuộc vận động ủng hộ do nhà trường tổ chức……  + Chung tay xây dựng khối đoàn kết trong lớp, trường, nhóm của mình…..  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Nhận biết** | a. - Xác định được kiểu bài  - Xây dựng bố cục, sự việc, nhân vật chính. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. | 0,25 |
| **Thông hiểu** | c.**-** Giới thiệu sự việc có thật liên quan đến nhân vật/ sự kiện lịch sử  - Thuật lại quá trình diễn biến của sự việc, chỉ ra mối liên quan giữa nhân vật với sự việc/ sự kiện lịch sử.  - Kết hợp kể chuyện với miêu tả.  + Tập trung vào sự kiện chính.  + Sử dụng ngôi kể phù hợp.  **-** Khẳng định ý nghĩa của sự việc, nêu cảm nhận của người viết. | 0,5 |
| **Vận dụng** | - Trình bày được những tác động của nhân vật lịch sử đối với đất nước thời kì đó.  - Sử dụng ngôn ngữ kể chuyện phù hợp  - Biết lựa chọn sự việc, chi tiết, sắp xếp diễn biến câu chuyện liên quan đến nhân vật lịch sử mạch lạc, logic | 2,5 |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: - Sáng tạo trong cách kể chuyện: vận dụng các biện pháp tu từ, kết hợp các phương thức biểu đạt…  - Biết lựa chọn nhân vật có ý nghĩa, mang lại bài học giá trị, sâu sắc. | 0, 25 |

**ĐỀ 5 ( VẪN VĂN BẢN TRÊN)**

**Câu 1**. Văn bản “**Người ăn xin**” thuộc kiểu loại văn bản nào?

A. Tự sự. B. Miêu tả. C. Biểu cảm. D. Nghị luận.

**Câu 2.**Dáng vẻ của ông lão ăn xin được miêu tả như thế nào?

A. Đôi môi tái nhợt. B. Đôi mắt đỏ hoe và giàn giụa nước mắt.

C. Áo quần tả tơi thảm hại. D. Người ăn xin già lọm khọm.

**Câu 3.** Khi ông lão chìa tay xin, cậu bé có hành động như thế nào?

A. Lục túi và quyết định tặng ông ổ bánh mì mình vừa mua.

B. Lục túi và cho ông số tiền xu trong túi.

C. Xua tay và nói: "Cháu chẳng có gì để cho ông hết!"

D. Lục hết túi nọ túi kia nhưng chẳng có gì để cho ông lão.

**Câu 4.** Những lời nói và hành động ân cần của cậu bé đã chứng tỏ điều gì?

A. Cậu bé rất thương ông lão ăn xin B. Cậu bé rất sợ ông lão ăn xin.

C. Cậu bé không thích giúp đỡ ông lão ăn xin. D. Cậu bé rất ghét ông lão ăn xin.

**Câu 5.** Cậu bé không có gì để cho ông lão nhưng ông lão lại nói: "Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Em hiểu cậu bé đã cho ông lão điều gì?

A. Một chút bánh mì và thức ăn. B. Sự thông cảm và kính trọng.

C. Một lời xin lỗi mong ông đừng giận. D. Một chút tiền lẻ để mua áo ấm.

**Câu 6.** Khi ông lão cảm ơn cậu bé, cậu bé nhận ra, mình đã nhận được điều gì từ ông lão ăn xin?

1. Cậu nhận được sự thương cảm từ ông lão ăn xin.
2. Cậu nhận được lòng biết ơn, sự đồng cảm từ ông lão ăn xin.

C. Cậu nhận được một lời xin lỗi từ ông lão ăn xin.

D. Cậu nhận được một bài học từ ông lão ăn xin.

**Câu 7**. Từ “Tài sản” có nghĩa là gì?

A. Là vật chất hoặc tinh thần của cậu bé. B. Là của cải vật chất hoặc tinh thần có giá trị của cậu bé.

C. Là của cải vật chất có giá trị của cậu bé. D. Là tinh thần có giá trị của cậu bé.

**Câu 8**. Ông lão nói: "Như vậy cháu đã cho lão rồi", câu nói cho thấy điều gì?

A. Ông lão cảm ơn vì cậu bé đã cho ông thứ gì đó. B. Ông lão đã thương cảm rằng cậu cũng không có gì cả.

C. Ông lão đã hiểu rằng cậu không có gì để cho lão. D. Ông lão đã thấu hiểu tấm lòng chân thành của cậu.

**Câu 9.** Nêu nội dung chính của câu chuyện?

**Câu 10**. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng:**“Đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay”***.* Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | \* HS nêu được :  - Câu chuyện ca gợi tình thương giữa con người với con người, chỉ cần có tấm lòng giúp đỡ người khó khăn hơn mình dù mình không có gì cũng là một điều đáng trân quý. | 1,0 |
|  | **10** | \* Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện. Hs có thể nêu 1 trong các bài học sau:  - Hãy biết yêu thương, đồng cảm và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.  - Ca ngợi tấm lòng nhân ái, biết đồng cảm xót thương tới những mảnh đời bất hạnh, khốn khổ như ông lão ăn xin.  - Cách cho và nhận trong cuộc sống chỉ cần chân thành, có tấm lòng thì đều đáng quý. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về sự đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với*bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **- Nêu được vấn đề cần nghị luận:** Đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay đối với tất cả mọi người.  - Giải thích được khái niệm “ Đồng cảm”là gì? “ Chia sẻ” là gì?  + Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những buồn, vui của người khác, hiểu và cảm thông với những gì đang diễn ra xung quanh cuộc đời mình, luôn đặt mình trong hoàn cảnh của mọi người để nhìn nhận vấn đề, từ đó thể hiện thái độ quan tâm của mình.  + Sẻ chia**:** Cùng người khác sẻ chia niềm vui, nỗi buồn, sẵn sàng có mặt khi người khác cần. Không tỏ thái độ thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác cũng như không ganh ghét, đố kị, nhạo báng vinh quang, niềm vui của họ.  **- Bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên:** Hs có thể nêu ý kiến tán thành, không tán thành hoặc vừa tán thành vừa không tán thành.  - Sử dụng lí lẽ,  - Nêu bằng chứng*.*  - Kết hợp lí lẽ và bằng chứng.  *Ví dụ:* Khi tán thành phải chỉ ra được những mặt lợi của sự đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay đối với tất cả mọi người....)  *-* Mặt lợi củasựđồng cảm và sẻ chia: Là nếp sống đẹp, là lối sống được coi trọng trong xã hội ta hiện nay.  + Làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn.  + Làm cho một dân tộc, một đất nước trở nên vững mạnh (dẫn chứng ).  *-* Mặt hạn chế: Nhiều sống ích kỷ, vô cảm do bị cuốn theo những tham vọng vật chất của nhiều người trong xã hội hiện nay.  **\* Khẳng định lại ý kiến của bản thân.**  - Phải biết sống đồng cảm, sẻ chia không chỉ trong suy nghĩ, tình cảm mà phải hành động thực tế .  - Có tinh thần giúp đỡ, hi sinh cho những người xung quanh mình. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng*tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
|  | **9** | \* HS nêu được :  - Câu chuyện ca gợi tình thương giữa con người với con người, chỉ cần có tấm lòng giúp đỡ người khó khăn hơn mình dù mình không có gì cũng là một điều đáng trân quý. | 1,0 |
|  | **10** | \* Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện. Hs có thể nêu 1 trong các bài học sau:  - Hãy biết yêu thương, đồng cảm và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn hơn mình.  - Ca ngợi tấm lòng nhân ái, biết đồng cảm xót thương tới những mảnh đời bất hạnh, khốn khổ như ông lão ăn xin.  - Cách cho và nhận trong cuộc sống chỉ cần chân thành, có tấm lòng thì đều đáng quý. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*.*Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về sự đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với*bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống.  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **- Nêu được vấn đề cần nghị luận:** Đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay đối với tất cả mọi người.  - Giải thích được khái niệm “ Đồng cảm”là gì? “ Chia sẻ” là gì?  + Đồng cảm: Là biết rung cảm trước những buồn, vui của người khác, hiểu và cảm thông với những gì đang diễn ra xung quanh cuộc đời mình, luôn đặt mình trong hoàn cảnh của mọi người để nhìn nhận vấn đề, từ đó thể hiện thái độ quan tâm của mình.  + Sẻ chia**:** Cùng người khác sẻ chia niềm vui, nỗi buồn, sẵn sàng có mặt khi người khác cần. Không tỏ thái độ thờ ơ, vô cảm trước nỗi đau của người khác cũng như không ganh ghét, đố kị, nhạo báng vinh quang, niềm vui của họ.  **- Bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên:** Hs có thể nêu ý kiến tán thành, không tán thành hoặc vừa tán thành vừa không tán thành.  - Sử dụng lí lẽ,  - Nêu bằng chứng*.*  - Kết hợp lí lẽ và bằng chứng.  *Ví dụ:* Khi tán thành phải chỉ ra được những mặt lợi của sự đồng cảm và sẻ chia là một nếp sống đẹp trong xã hội hiện nay đối với tất cả mọi người....)  *-* Mặt lợi củasựđồng cảm và sẻ chia: Là nếp sống đẹp, là lối sống được coi trọng trong xã hội ta hiện nay.  + Làm cho mọi người xích lại gần nhau hơn.  + Làm cho một dân tộc, một đất nước trở nên vững mạnh (dẫn chứng ).  *-* Mặt hạn chế: Nhiều sống ích kỷ, vô cảm do bị cuốn theo những tham vọng vật chất của nhiều người trong xã hội hiện nay.  **\* Khẳng định lại ý kiến của bản thân.**  - Phải biết sống đồng cảm, sẻ chia không chỉ trong suy nghĩ, tình cảm mà phải hành động thực tế .  - Có tinh thần giúp đỡ, hi sinh cho những người xung quanh mình. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng*tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ 6**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau: CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, [con lừa](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/) của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài. (Con lừa và bác nông dân.* TruyenDanGian.Com.)

**Câu 1**. **Truyện *Con lừa và bác nông dân* thuộc thể loại nào?**

A. Truyện thần thoại. B. Truyện ngụ ngôn. C. Truyền thuyết. D. Truyện cổ tích.

**Câu 2**. **Trong đoạn 1 con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

A. Con lừa sẩy chân rơi xuống một cái giếng. B. Đang làm việc quanh cái giếng .

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người. D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3*.* Khi con lừa bị ngã, bác nông dân đã làm gì?**

A. Ra sức kéo con lừa lên. B. Động viên và trò chuyện với con lừa.

C. Ông nhờ những người hàng xóm xúc đất đổ vào giếng. D. Ông nhờ hàng xóm cùng giúp sức kéo con lừa lên.

**Câu 4*.* Dấu ba chấm** **trong câu sau có tác dụng gì ?**

*Một ngày nọ, [con lừa](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/) của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…*

1. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, thường có sắc thái hài hước, châm biếm..

D. Thể hiện sự bất ngờ.

**Câu 5**. **Vì sao bác nông dân quyết định chôn sống chú lừa?**

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích chú lừa .

C.Ông nghĩ con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả.

D. Ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6**. **Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì?**

A. Những nặng nhọc, mệt mỏi. B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng?**

A. Ông chủ cứu chú lừa.

B. Chú biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Chú lừa giẫm lên chỗ đất cát có sẵn trong giếng để thoát ra.

D. Chú liên tục đứng ngày càng cao hơn trên chỗ cát ông chủ đổ xuống để thoát ra.

**Câu 8. Dòng nào dưới đây, thể hiện đúng nhất về tính cách của chú lừa?**

A. Nhút nhát, sợ chết. B. Bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh.

C. Yếu đuối. D. Nóng vội nhưng dũng cảm.

**Câu 9**. Hãy chỉ ra sự khác nhau trong quyết định của người nông dân và con lừa?

**Câu 10** . Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“***Sống trải nghiệm là lối sống rất cần thiết cho giới trẻ hôm nay”.** Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được :  - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.  - Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | **10** | Bài học rút ra:  VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:   * Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi. * Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…   Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trải nghiệm là sự cần thiết cho giới trẻ hôm nay. | 0,25 |
|  | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
|  | **1. Mở bài:**  - Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận:  - Nêu được vấn đề cần nghị luận  **2. Thân bài:**  - Giải thích được khái niệm trải nghiệm là gì? (Là tự mình trải qua để có được hiểu biết, kinh nghiệm, tích lũy được nhiều kiến thức và vốn sống)  - Bình luận và chứng minh về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của trải nghiệm đối với cuộc sống của con người đặc biệt là tuổi trẻ. (Hiểu biết, kinh nghiệm, có cách nghĩ, cách sống tích cực, biết yêu thương, quan tâm chia sẻ.... Trải nghiệm giúp bản thân khám phá ra chính mình để có quyết định đúng đắn, sáng suốt...; Giúp con người sáng tạo, biết cách vượt qua khó khăn, có bản lĩnh, nghị lực...(dẫn chứng) ).  - Chỉ ra những tác hại của lối sống thụ động, ỷ lại, nhàm chán, vô ích, đắm chìm trong thế giới ảo (game), các tệ nạn...  - Bài học rút ra: Vai trò to lớn, cần thiết, có lối sống tích cực, có trải nghiệm để bản thân trưởng thành, sống đẹp...  **3. Kết bài:**  - Đánh giá, khẳng định tính đúng đắn của vấn đề nghị luận. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 |

**ĐỀ 7**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau: THỜI GIAN LÀ VÀNG**

Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.

Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.

Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.

Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.

Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.

Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.

*(Theo Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam,2007, tr 36-37)*

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu 1:** Văn bản “Thời gian là vàng” thuộc loại văn bản nào? (NB)

A. Văn bản biểu cảm B. Văn bản nghị luận C. Văn bản tự sự D. Văn bản thuyết minh

**Câu 2:** Trong văn bản trên người viết đã đưa ra mấy ý kiến để nêu lên giá trị của thời gian? (NB)

A. 7 B. 6 C. 5 D. 4

**Câu 3:** Nhận định nào không đúng khi nói văn bản “Thời gian là vàng” là bàn về một vấn đề đời sống? (NB)

A. Bài viết ngắn gọn súc tích, thể hiện rõ tình cảm của người viết

B. Người viết thể hiện rõ ý kiến dối với vấn đề cần bàn bạc

C. Trình bày những ý kiến, lí lẽ, bằng chứng cụ thể

D. Ý kiến, lí lẽ, bằng chứng được sắp xếp theo trình tự hợp lí.

**Câu 4:** Từ ngữ in đậm trong đoạn văn dưới đây được sử dung theo hình thức liên kết nào? (TH)

*“Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng.* ***Nhưng*** *vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.”*

A. Phép thế B. Phép lặp C. Phép liên tưởng D. Phép nối

**Câu 5: “**Bữa đực, bữa cái” trong văn bản có nghĩa là?

A. Bữa học bữa nghỉ B. Học tập chăm chỉ, C. Kiên trì trong học tập D. Chịu khó học tập

**Câu 6:** Nội dung chính trong văn bản trên là gì?

A. Khẳng định giá trị của vàng đối với con người B. Khẳng định giá trị của thời gian đối với con người

C. Phải biết tận dụng thời gian trong công việc. D. Ý nghĩa của thời gian trong kinh doanh, sản xuất

**Câu 7:** Xác định phép lập luận trong văn bản trên.

A. Phép lập luận chứng minh, giải thích B. Trình bày khái niệm và nêu ví dụ

C. Phép liệt kê và đưa số liệu D. Phép lập luận phân tích và chứng minh

**Câu 8:** Ý nào đúng khi nói về “**giá trị của thời gian là sự sống**” từ văn bản trên? (TH)

A. Biết nắm thời cơ, mất thời cơ là thất bại. B. Sự sống con người là vô giá, phải biết trân trọng

C. Kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết. D. Phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

**Câu 9:** Em tâm đắc thông điệp nào nhất? Vì sao? (Vận dụng)

**Câu 10.**Qua văn bản trên em rút ra bài học gì về việc sử dụng thời gian? (Vận dụng)

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | A | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | A | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
|  | **9** | Học sinh có thể chọn và lý giải giá trị của thời gian mà bản thân tâm đắc và phải lý luận sao cho có tính thuyết phục. | 1,0 |
|  | **10** | HS nêu được ít nhất 02 bài học rút ra được là về việc sử dụng thời gian:  Gợi ý:  - Cần sử dụng thời gian một cách hợp lí, có kế hoạch cho từng việc.  - Không nên lãng phí thời gian vì thời gian đã qua thì không thể lấy lại được. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:* Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: viết bài văn về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; sau đây là một số gợi ý: |  |
|  | - Giới thiệu được vấn đề cần bàn luận  - Triển khai các vấn đề nghị luận  - Thực trạng, nguyên nhân, hậu quả, giải pháp, bài học…  - Khẳng định lại ý kiến, nêu bài học nhận thức và phương hướng hành động. | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ 8**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc văn bản sau: KIẾN VÀ CHÂU CHẤU**

Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít. Bỗng chú bắt gặp bạn kiến đi ngang qua, bạn ấy đang còng lưng cõng một hạt ngô để tha về tổ. Châu chấu cất giọng rủ rê: “*Bạn kiến ơi, thay vì làm việc cực nhọc, chi bằng bạn hãy lại đây trò truyện và đi chơi thoả thích cùng tớ đi!*”. Kiến trả lời: “*Không, tớ bận lắm, tớ còn phải đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông sắp tới. Bạn cũng nên làm như vậy đi bạn châu chấu ạ”.* “*Còn lâu mới tới mùa đông, bạn chỉ khéo lo xa”*. Châu chấu mỉa mai. Kiến dường như không quan tâm tới những lời của châu chấu xanh, nó tiếp tục tha mồi về tổ một cách chăm chỉ và cần mẫn.

Thế rồi mùa đông lạnh lẽo cũng tới, thức ăn trở nên khan hiếm, châu chấu xanh vì mải chơi không chuẩn bị lương thực nên giờ sắp kiệt sức vì đói và rét. Còn bạn kiến của chúng ta thì có một mùa đông no đủ với một tổ đầy những ngô, lúa mì mà bạn ấy đã chăm chỉ tha về suốt cả mùa hè.

*(Truyện ngụ ngôn “Kiến và Châu chấu", trang 3, NXB thông tin)*

**Câu 1**. Truyện *Kiến và châu chấu* thuộc thể loại nào?

A. Truyện ngụ ngôn. B. Truyện đồng thoại. C. Truyền thuyết. D. Thần thoại.

**Câu 2**. **Vào những ngày hè, chú châu chấu đã làm gì?**

A. Nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng ca hát ríu ra ríu rít. B. Siêng năng làm bài tập về nhà cô giáo phát.

C. Cần cù thu thập đồ ăn dự trữ cho mùa đông. D. Giúp châu chấu mẹ dọn dẹp nhà cửa.

**Câu 3*.* Châu chấu đã rủ kiến làm gì cùng mình?**

A. Cùng nhau thu hoạch rau củ trên cánh đồng. B. Trò chuyện và đi chơi thoả thích.

C. Cùng nhau về nhà châu chấu chơi. D. Cùng nhau chuẩn bị lương thực cho mùa đông.

**Câu 4*.*** Trạng ngữ trong câu sau được dùng để làm gì?

*“Vào một ngày hè nắng chói chang và gió thổi mát rượi, một chú châu chấu xanh nhảy tanh tách trên cánh đồng, miệng chú ca hát ríu ra ríu rít.”*

A. Chỉ nguyên nhân. B. Chỉ thời gian. C. Chỉ mục đích. D. Chỉ phương tiện.

**Câu 5**. Vì sao kiến không đi chơi cùng châu chấu?

A. Kiến không thích đi chơi. B. Kiến không thích châu chấu.

C. Kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông. D. Kiến không muốn lãng phí thời gian.

**Câu 6**. Theo em, châu chấu là những hình ảnh đại diện cho những kiểu người nào trong cuộc sống?

A. Những người vô lo, lười biếng. B. Những người chăm chỉ.

C. Những người biết lo xa . D. Những người chỉ biết hưởng thụ.

**Câu 7**. Vì sao kiến lại có một mùa đông no đủ?

A. Kiến còn dư thừa nhiều lương thực. B. Kiến chăm chỉ, biết lo xa.

C. Kiến được bố mẹ cho nhiều lương thực. D. Được mùa ngô và lúa mì.

**Câu 8.** Từ “kiệt sức” có nghĩa là gì?

A. Không còn sức để làm. B. Không có sức khỏe. C.Yếu đuối. D. Yếu ớt.

**Câu 9**. Nếu là châu chấu trong câu chuyện, em sẽ làm gì trước lời khuyên của kiến?

**Câu 10**. Bài học tâm đắc nhất mà em rút ra từ câu chuyện?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: “**Trò chơi điện tử là món tiêu khiển khiển hấp dẫn, nhiều bạn vì mải chơi mà sao nhãng học tập”*.*** Em hãy viết bài văn bày tỏ quan điểm của mình về ý kiến trên?

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | | **Câu** | **Nội dung** | | | **Điểm** | |
| **I** | |  | **ĐỌC HIỂU** | | | **6,0** | |
|  | | **1** | A | | | 0,5 | |
| **2** | A | | | 0,5 | |
| **3** | D | | | 0,5 | |
| **4** | B | | | 0,5 | |
| **5** | C | | | 0,5 | |
| **6** | A | | | 0,5 | |
| **7** | B | | | 0,5 | |
| **8** | A | | | 0,5 | |
|  | | **9** | - HS nêu được :  + Em sẽ nghe theo lời kiến.  + Em sẽ chăm chỉ cùng kiến đi kiếm thức ăn để dự trữ cho mùa đông  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5 điểm. | | | 1,0 | |
|  | | **10** | | | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  - Luôn chăm chỉ trong học tập và làm việc, không được ham chơi, lười biếng.  - Biết nhìn xa trông rộng.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 | |
| **II** | |  | | | **VIẾT** | **4,0** | |
| **NB** | | | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận* | 0,25 | |
| **NB** | | | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Viết bài văn nghị luận trình bày quan điểm về trò chơi điện tử | 0,25 | |
| **TH** | | | *c. Yêu cầu đối với* bài văn nghị luận  - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn.  HS có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 | |
| **VD** | | | - Nêu được vấn đề cần nghị luận  - Giải thích được khái niệm trò chơi điện tử là gì?  - Thực trạng của việc chơi trò chơi điện tử của lứa tuổi học sinh.  - Chỉ ra những lợi ích và tác hại của trò chơi điện tử.  - Đề xuất giải pháp. | 2.5 | |
| **VDC** | | | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,25 | |
| **VDC** | | | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục. | 0,25 | |

**ĐỀ 8**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm) Đọc bài thơ sau:**

**ÁNH TRĂNG**

|  |  |
| --- | --- |
| *Hồi nhỏ sống với đồng với sông rồi với bể hồi chiến tranh ở rừng vầng trăng thành tri kỷ*  *Trần trụi với thiên nhiên hồn nhiên như cây cỏ ngỡ không bao giờ quên cái vầng trăng tình nghĩa*  *Từ hồi về thành phố quen ánh điện, cửa gương vầng trăng đi qua ngõ như người dưng qua đường* | *Thình lình đèn điện tắt phòng buyn-đinh tối om vội bật tung cửa sổ đột ngột vầng trăng tròn*  *Ngửa mặt lên nhìn mặt có cái gì rưng rưng như là đồng là bể như là sông là rừng*  *Trăng cứ tròn vành vạnh kể chi người vô tình ánh trăng im phăng phắc đủ cho ta giật mình.*  *(Ánh trăng*, Nguyễn Duy, NXB Tác phẩm mới, 1984*)* |

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Bài thơ *Ánh trăng* được làm theo thể thơ nào?

A. Bốn chữ B. Tự do C. Năm chữ D. Lục bát

**Câu 2.** Khi gặp lại vầng trăng trong một tình huống đột ngột, nhà thơ đã có cảm xúc như thế nào?

A. Rưng rưng B. Lo âu C. Ngại ngùng D. Vô cảm

**Câu 3.** Trong bài thơ trên, tác giả nhắc tới những thời điểm nào?

A.Hồi nhỏ B.Hồi về thành phố C.Hồi nhỏ, hồi chiến tranh và hồi về thành phố. D.Hồi chiến tranh.

**Câu 4.** Từ tri kỉ trong câu “*vầng trăng thành tri kỉ*” có nghĩa là gì?

A. Người bạn rất thân, hiểu rõ lòng mình B. Biết được giá trị của người nào đó

C. Người có hiểu biết rộng D. Biết ơn người khác đã giúp đỡ mình

**Câu 5.** Từ *“ngỡ”* trong câu *“ngỡ không bao giờ quên”* đồng nghĩa với từ nào?

A. Nói B. Bảo C. Thấy D. Nghĩ

**Câu 6.** Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “*như là đồng là bể* - *như là sông là rừng”*?

A. Nhân hóa   B. So sánh C. Nói quá D. Nói giảm, nói tránh

**Câu 7.** Hình ảnh *“trăng cứ tròn vành vạnh”* tượng trưng cho điều gì?

A. Hạnh phúc viên mãn, tròn đầy. B. Hình ảnh của quá khứ nghĩa tình, vẫn tròn đầy, trọn vẹn.

C. Thiên nhiên, vạn vật luôn tuần hoàn. D. Cuộc sống hiện tại no đủ, sung sướng.

**Câu 8.** Vì sao đến cuối bài thơ, tác giả lại “*giật mình*”?

A. Vì tác giả chợt nhận ra sự vô tình của mình và thấy cần phải trân trọng những gì đã qua.

B. Vì tác giả vốn hay bị giật mình trước những tình huống bất ngờ.

C. Vì vầng trăng đã gợi lại kỉ niệm xưa.

D. Vì bất ngờ *“ta”* gặp lại vầng trăng xưa.

**Trả lời câu hỏi / Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9.** Câu chuyện trong bài thơ *Ánh trăng* muốn nhắc nhở chúng ta điều gì về thái độ sống?

**Câu 10.** Em hãy tìm một câu tục ngữ diễn tả chính xác nội dung của chủ đề tác phẩm.

**II. LÀM VĂN (4.0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng**:Tình bạn có ý nghĩa quan trọng trong cuộc đời mỗi con người.**

Hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về về ý kiến trên.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **1** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | D | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | Bài thơ gợi lên những suy nghĩ về đạo lý, lẽ sống của người Việt ta. Câu chuyện trong bài thơ nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ quên quá khứ, đừng bao giờ trở thành kẻ vô tình, bạc bẽo. | 1 |
| **10** | Tục ngữ: “Uống nước nhớ nguồn” | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* suy nghĩ của em về tình bạn | 0,25 |
|  | *c. Nêu ý kiến, quan điểm của bản thân.*  HS trình bày ý kiến của mình về tình bạn theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Giải thích: Thế nào là tình bạn?  -Biểu hiện của tình bạn: Quan tâm, giúp đỡ, an ủi, động viên..  - Giá trị của tình bạn: gắn kết người với người trong tình thân ái, giúp ta hoàn thiện bản thân, làm cho cuộc sống thú vị và ý nghĩa hơn..  - Bài học về việc xây dựng và bảo vệ tình bạn. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn lí lẽ, dẫn chứng để bày tỏ ý kiến một cách thuyết phục | 0,5 |

**ĐỀ 9**

**I. Đọc hiểu (6.0 điểm) Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi**

**CON LỪA VÀ BÁC NÔNG DÂN**

*Một ngày nọ, [con lừa](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/) của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì… Cuối cùng ông quyết định: con lừa đã già, dù sao thì cái giếng cũng cần được lấp lại và không ích lợi gì trong việc cứu con lừa lên cả. Thế là ông nhờ vài người hàng xóm sang giúp mình.*

*Họ xúc đất và đổ vào giếng. Ngay từ đầu, lừa đã hiểu chuyện gì đang xảy ra và nó kêu la thảm thiết. Nhưng sau đó lừa trở nên im lặng. Sau một vài xẻng đất, ông chủ trang trại nhìn xuống giếng và vô cùng sửng sốt. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên. Cứ như vậy, đất đổ xuống, lừa lại bước lên cao hơn. Chỉ một lúc sau mọi người nhìn thấy chú lừa xuất hiện trên miệng giếng và lóc cóc chạy ra ngoài. (****Con lừa và bác nông dân****.* TruyenDanGian.Com.)

**Câu 1*.* Câu chuyện *Con lừa và bác nông dân* được kể theo ngôi thứ mấy?**

A. Ngôi thứ nhất. B. Ngôi thứ nhất số nhiều. C. Ngôi thứ ba. D. Ngôi thứ ba số nhiều.

**Câu 2*.* Trong câu chuyện, con lừa đã rơi vào hoàn cảnh (tình huống) nào?**

A. Mỗi khi bị một xẻng đất đổ lên lưng, lừa lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên.

B. Đang làm việc quanh cái giếng.

C. Con lừa bị ông chủ và hàng xóm xúc đất đổ vào người.

D. Con lừa xuất hiện trên miệng giếng.

**Câu 3.** **Cụm từ: “*Một ngày nọ”* trong câu: “*Một ngày nọ, [con lừa](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/) của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng.”*, giữ vai trò làm thành phần gì của câu ?**

A. Chủ ngữ. B. Vị ngữ. C. Trạng ngữ. D. Bổ ngữ.

**Câu 4*.* Dấu ba chấm** **trong đoạn văn sau có tác dụng gì?**

*“Một ngày nọ, [con lừa](https://truyendangian.com/cau-chuyen-con-lua/) của một ông chủ trang trại sẩy chân rơi xuống một cái giếng. Lừa kêu la tội nghiệp hàng giờ liền. Người chủ trang trại cố nghĩ xem nên làm gì…”*

A. Cho biết sự vật, hiện tượng chưa liệt kê hết của người kể chuyện.

B. Thể hiện lời nói ngập ngừng, bỏ dở, ngắt quãng của người chủ trang trại.

C. Giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện của một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

D. Thể hiện sự bất ngờ của các nhân vật trong truyện.

**Câu 5*.*** **Vì sao bác nông dân quyết định không cứu chú lừa nữa ?**

A.Vì ông thấy phải mất nhiều công sức để kéo chú lừa lên.

B. Vì ông không thích con lừa đó nữa.

C.Vì ông nghĩ con lừa đã già, cái giếng cũng cần được lấp lại.

D. Vì ông không muốn mọi người phải nghe tiếng kêu la của chú lừa.

**Câu 6*.* Theo em, những “xẻng đất” trong văn bản tượng trưng cho điều gì ?**

A. Là những nặng nhọc, mệt mỏi. B. Những thử thách, khó khăn trong cuộc sống.

C. Là hình ảnh lao động khó khăn, vất vả. D. Là sự chôn vùi, áp bức.

**Câu 7. Vì sao chú lừa lại thoát ra khỏi cái giếng ?**

1. Vì chú lừa được ông chủ cứu lên.

B. Vì chú lừa biết giũ sạch đất cát trên người để không bị chôn vùi.

C. Vì chú lừa được những người hàng xóm tốt bụng cứu.

D. Vì chú lừa biết tự lắc mình cho đất rơi xuống và bước chân lên trên.

**Câu 8*.* Hành động chú lừa *“lắc mình, bước chân lên trên”* thể hiện tính cách gì của chú lừa?**

A. Nhút nhát, sợ chết B. Bình tĩnh, thông minh. C. Yếu đuối, buông xuôi. D. Nóng vội, xốc nổi.

**Câu 9: *(1,0 điểm).*** Thông qua câu chuyện, chú lừa đã biết vượt lên hoàn cảnh của mình, là một người học sinh em sẽ làm gì nếu gặp những khó khăn, thử thách?

**Câu 10 *(1,0 điểm)*.** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất từ câu chuyện trên?

**II. Viết (4,0 điểm)**.

Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về hiện tượng bạo lực học đường trong giới trẻ hiện nay.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | A | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được :  - Người nông dân: Lúc đầu định giúp lừa ra khỏi giếng, nhưng sau nghĩ lừa già và cái giếng cũng cần được lấp. Vì thế, nhanh chóng buông xuôi, bỏ cuộc.  - Con lừa: Lúc đầu kêu la thảm thiết muốn thoát khỏi giếng nhưng rồi đã khôn ngoan, dùng chính những xẻng đất muốn vùi lấp nó để tự giúp nó thoát ra khỏi cái giếng. | 1,0 |
|  | **10** | Bài học tâm đắc nhất rút ra:  VD: Trong bất cứ hoàn cảnh (khó khăn, thử thách nào trong cuộc sông), sự hi vọng, dũng cảm, nỗ lực sẽ đem đến cho chúng ta sức mạnh vì:  - Hi vọng giúp chúng ta có tinh thần lạc quan, xóa đi mệt mỏi.  - Giúp chúng ta tìm ra cách giải quyết, là động lực giúp chúng ta vượt quan những khó khăn, thử thách…  Hoặc: Sự ứng biến trong mọi hoàn cảnh… | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT ( tự làm)** | **4,0** |

**ĐỀ 10**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**Đọc bài thơ và trả lời các câu hỏi: Tiếng mùa xuân**

|  |  |
| --- | --- |
| Tôi đi dọc bờ sông Nghe thầm thì tiếng đất Lá mía kêu xào xạc... Mầm ngô lên xanh non Bãi dâu vào mùa ngon Quả từng chùm chiu chít Cà chua hồng giấu mặt Sau chùm lá đung đưa Thuyền đón gió ngoài xa Lưới long lanh vảy cá | Cát cựa mình lấp loá Muốn cùng vôi lên tầng Đất nằm im dưới chân Nói bằng cây bằng trái Dòng sông trôi mê mải Gửi lời vào phù sa... Tiếng đất trời bao la Cả chiều xuân vang động Cho lòng tôi như sông Muốn hoá thành biển khơi  [(Phan Thị Thanh Nhàn](https://www.thivien.net/Phan-Th%E1%BB%8B-Thanh-Nh%C3%A0n/author-ze9Tbhe_i7e1NeEjabZXRw" \o "77 bài thơ)) |

**Câu 1:** Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Vần chân, liền | B. Vần lưng. | C. Vần chân, cách. | D. Vần hỗn hợp. |

**Câu 2:** Bài thơ sử dụng các phương thức biểu đạt nào?

A. Biểu cảm B. Biểu cảm kết hợp miêu tả. C. Tự sự. D. Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả

**Câu 3:** “Tiếng đất trời” được tác giả thể hiện bằng:

A. Âm thanh của mùa xuân. B. Hình ảnh của mùa xuân.

C. Âm thanh và hình ảnh của mùa xuân. D. Âm thanh, hình ảnh của mùa xuân qua cảm nhận của tác giả

**Câu 4:** Dòng nào **không** là đặc điểm thiên nhiên mùa xuân trong cảm nhận của tác giả?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tràn đầy sức sống. B. Buồn vắng. | C. Phong phú, sống động. D. Tươi đẹp . |

**Câu 5:** Trong bài thơ, tác giả đã chủ yếu sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. So sánh. | B. Nhân hóa. | C. Điệp ngữ. | D. Hoán dụ. |

**Câu 6:** Qua bài thơ tác giả thể hiện tình cảm gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình yêu thiên nhiên. B. Tình cảm bạn bè . | C. Tình yêu đất nước. D. Tình yêu con người. |

**Câu 7:**  Trong các từ láy sau từ nào **không** cùng loại với các từ láy còn lại?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chiu chít. | B. Lấp lóa. | C. Thì thầm. | D. Long lanh. |

**Câu 8:**  Câu thơ “Đất nằm im dưới chân/ Nói bằng cây bằng trái” có nghĩa là gì?

A. Đất nói qua âm thanh tiếng va đập của cây trái.

B. Đất im lặng không nói được mà nhờ cây trái nói hộ.

C. Đất góp mình làm nên tiếng xuân bằng việc nuôi cho cây trái tốt tươi, bội thu.

D. Đất im lặng nằm dưới chân người không thể có âm thanh như cây trái được

**Câu 9:**  Qua bài thơ, tác giả gửi đến chúng ta thông điệp gì?

**Câu 10:** Em cần làm gì để thực hiện những lời nhắn nhủ ấy?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Hiện nay môi trường sống quanh ta đang lên tiếng cầu cứu.Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | B | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| **9** | HS xác định được lời nhắn nhủ của tác giả tới chúng ta là:  - Thiên nhiên xung quanh ta vô cùng tươi đẹp;  - Lắng nghe thiên nhiên, ta thấy lòng mình thật vui tươi, thanh thản;  - Cần phải yêu mến thiên nhiên.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5. HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề thiên nhiên. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  - Yêu mến thiên nhiên hơn;  - Có ý thức bảo vệ thiên nhiên;  - Dành thời gian để trải nghiệm cùng thiên nhiên;  - Tuyên truyền để mọi người yêu mến và có trách nhiệm với thiên nhiên  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Nhận biết** | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Vấn đề bảo vệ môi trường. | 0,25 |
| **Thông hiểu** | c. Nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường.  - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. | 0,5 |
| **Vận dụng** | HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **A. Mở bài:**  - Giới thiệu vấn đề: Môi trường đang bị ô nhiễm là một vấn đề cần được quan tâm một cách đặc biệt.  **B. Thân bài:**  **1. Giải thích môi trường:** là các yếu tố có sẵn trong tự nhiên như đất đai, nước, không khí, ánh sáng...  **2. Mô tả thực trạng môi trường hiện nay:**  Quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa giúp đất nước ngày càng phát triển giàu mạnh, cuộc sống của người dân ngày càng được cải thiện hơn nhưng cũng đồng thời là tác nhân gây hủy hoại môi trường:  - Nước đang bị nhiễm chất thải từ nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, sinh hoạt của con người, phân hóa học, thuốc trừ sâu, dầu loang...làm ô nhiễm.  - Đất đai bị xói mòn, bạc màu, lẫn nhiều rác không phân hủy. Cây xanh bị tàn phá do chặt phá, đốt rừng. Động vật bị săn bắn...  - Không khí chứa nhiều khí độc từ nhà máy, phương tiện giao thông  **3. Nguyên nhân:**  - Con người chặt phá rừng, khai thác nguồn thủy hải sản bừa bãi bằng bom, mìn  - Đặt lợi ích của bản thân lên hàng đầu, không quan tâm đến môi trường tự nhiên  **4. Hậu quả:**  - Trái đất nóng lên, các hiện tượng động đất, sóng thần, sạt lở đất, lũ quét, nước biển xâm thực ngày càng nhiều dẫn thiệt hại về tài sản và tính mạng  - Các loài thủy hải sản bị chết do nhiễm độc  - Con người nhiễm chất độc, khí độc, tia cực tím mặt trời  - Thế giới đứng trước nguy cơ đói nghèo và bệnh tật  **3. Bài học nhận thức và hành động:**  - Nhận thấy bảo vệ môi trường là bảo vệ chính mình  - Tích cực trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, vứt rác đúng nơi quy định, hạn chế sử dụng bao bì nilon, các hóa chất độc hại cho đất...  - Giải thích tuyên truyền, kêu gọi mọi người cùng có ý thức bảo vệ cây, bảo vệ môi trường.  - Có biện pháp thưởng phạt với những hành động bảo vệ hoặc phá hoại môi trường.  C. Kết bài:  Khẳng định lại ý nghĩa của môi trường, bài học chung | 2,5 |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản | 0, 25 |

**ĐỀ 11**

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm) Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**THẦY BÓI XEM VOI**

*Nhân buổi ế hàng, năm ông thầy bói mù chuyện gẫu với nhau. Thầy nào cũng phàn nàn không biết hình thù con voi nó ra làm sao. Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm người chung nhau tiền bảo người quản tượng xin cho con voi đứng lại để cùng xem. Thầy sờ vòi, thầy sờ ngà, thầy sờ tai, thầy sờ chân, thầy thì sờ đuôi. Ðoạn năm thầy ngồi lại bàn tán với nhau.*

*Thầy sờ vòi bảo:*

*- Tưởng con voi nó thế nào, hóa ra nó dài như con đỉa!*

*Thầy sờ ngà bảo:*

*- Không phải, nó cứng như cái đòn càn chứ!*

*Thầy sờ tai bảo:*

*- Ðâu có! Nó to bè bè như cái quạt thôi!*

*Thầy sờ chân cãi lại:*

*- Ai bảo? Nó sừng sững như cái cột nhà!*

*Thầy sờ đuôi lại nói:*

*- Các thầy nói không đúng cả. Chính nó tua tủa như cái chổi xể cùn.  
Năm thầy, thầy nào cũng cho mình nói đúng, không ai chịu ai, thành ra xô xát, đánh nhau toác đầu, chảy máu.*

(*Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam, tập III,*

NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** **Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào những bộ phận nào của con voi?**

1. Vòi, ngà, tai, chân, đuôi. B. Vòi, ngà, tai, chân, lưng.

C. Vòi, ngà, mắt, chân, lưng. D. Tai, mắt, lưng, chân, đuôi.

**Câu 2: Truyện “Thầy bói xem voi” được kể bằng lời của ai?**

A. Lời của con voi. B. Lời của ông thầy bói. C. Lời của người kể chuyện. D. Lời của người quản voi.

**Câu 3:** Trong câu sau có bao nhiêu số từ? “*Chợt nghe người ta nói có voi đi qua, năm thầy chung nhau tiền biếu người quản voi, xin cho voi đứng lại để cùng xem.”*

A. Bốn B. Ba C. Hai D. Một

`**Câu 4: Trong truyện, năm ông thầy bói đã sờ vào con voi thật nhưng không thầy nào nói đúng về con vật này. Sai lầm của họ là ở chỗ nào?**

A. Xem xét các bộ phận của voi một cách hời hợt, phiến diện, không cụ thể

B. Không xem xét voi bằng mắt mà xem bằng tay.

C. Không xem xét toàn diện mà chỉ dựa vào từng bộ phận để đưa ra nhận xét.

D. Xem xét một cách quá kĩ lưỡng từng bộ phận của voi.

**Câu 5: Nguyên nhân sâu xa nào dẫn tới việc tranh cãi của năm ông thầy bói?**

A. Do các thầy không có chung ý kiến.

B. Do không hiểu biết, xem xét phiến diện, qua loa, chủ quan sự vật.

C. Do năm ông thầy bói đều cho rằng mình đúng.

D. Do các thầy không nhìn thấy.

**Câu 6. Ý nào nói đúng về ý nghĩa của thành ngữ “Thầy bói xem voi”?**

A. Nói về cách đánh giá loài vật thông qua hình thức bề ngoài.

B. Nói về những người bị mù làm nghề xem bói.

C. Nói về cách xem xét sự vật, sự việc phiến diện.

D. Nói về sự thiếu hiểu biết, môi trường sống hạn hẹp.

**Câu 7: Truyện “Thầy bói xem voi” phê phán điều gì?**

A. Phê phán những việc làm vô bổ, không mang lại lợi ích cho bản thân cũng như người khác.

B. Phê phán thái độ khinh thường người khác.

C. Phê phán những nhận xét, đánh giá không có cơ sở hoặc chưa có chứng cứ một cách xác đáng, nhìn nhận sự vật một cách phiến diện.

D. Phê phán thái độ không dám đấu tranh chống cái xấu, cái tiêu cực.

**Câu 8: Nhận xét nào đúng với truyện “Thầy bói xem voi”?**

A. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần học tập chăm chỉ để mở rộng hiểu biết.

B. “Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan.

C.“Thầy bói xem voi” khuyên chúng ta phải biết yêu thương, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau.

D. “Thầy bói xem voi” khuyên ta phải biết bảo vệ ý kiến của bản thân trong mọi hoàn cảnh.

**Câu 9:** Em có nhận xét gì về hành động xô xát, đánh nhau của năm ông thầy bói?

**Câu 10:** Em rút ra bài học gì cho bản thân sau khi đọc truyện “Thầy bói xem voi”?

**II. VIẾT (4,0 điểm)** Hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử mà em yêu thích.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | B | 0,5 |
|  | **9** | - HS nêu được quan điểm của bản thân: đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần.  - Lí giải được lí do lựa chọn quan điểm của bản thân. | 1,0 |
|  | **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  + Cần nhìn nhận sự việc một cách toàn diện, khách quan…  + Cần lắng nghe, tham khảo ý kiến của người khác…  + Cần thận trọng trước những lời đánh giá, nhận xét để tránh những sai lầm.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy. | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử* | 0,25 |
|  | *c. Kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật lịch sử*  HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 2,5 |
| - Giới thiệu đôi nét về nhân vật lịch sử mà em định kể.  - Giới thiệu được sự việc liên quan đến nhân vật đó.  - Kể diễn biến của sự việc (có sử dụng yếu tố miêu tả). Các sự kiện chính: bắt đầu – diễn biến – kết thúc.  - Nêu ý nghĩa của sự việc.  - Nêu suy nghĩ, ấn tượng của em về sự việc. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. | 0,5 |

**ĐỀ 12**

**PHẦN I: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

**DẶN CON**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Con lớn lên, con ơi  Yêu đời và yêu người  Yêu tình yêu say đắm  Nghìn năm mặn muối đời;  Yêu tạo vật thiên nhiên  Yêu tổ tiên đất nước  Yêu mộng đẹp nối liền  Tuổi trẻ, già sau trước. | Lòng con rồi tha thiết  Cha đoán chẳng sai đâu!  Cứ lòng cha cha biết  Yêu người đến khổ đau.  Nhưng con ơi, cha dặn  Trong trái tim vô hạn  Dành riêng chỗ, con nghe  Cho chói ngời tình bạn. | Lớn lên con sẽ rõ  Tình đó chẳng có nhiều  Lại càng nên chăm chút  Cho đời thêm phì nhiêu.  Cha làm thơ dặn con  Mà cũng là tặng bạn  Ôi tình nghĩa vẹn tròn  Chẳng bao giờ nứt rạn.  (Huy Cận, Hạt lại gieo, NXB Văn học, 1984) |

**Câu 1:** Trong bài thơ, tác giả chủ yếu sử dụng cách gieo vần nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Vần chân. | B. Vần lưng. | C. Vần liền. | D. Vần hỗn hợp. |

**Câu 2:** Người cha **không** muốn khẳng định điều gì qua hình ảnh *“ trái tim vô hạn”*?

A. Tình yêu trong trái tim của mỗi người là vô bờ bến.

B. Con hãy dành tình yêu cho muôn vật, muôn loài.

C. Trong tình yêu đó nên dành chỗ cho tình bạn.

D. Trong tình yêu không có chỗ cho tình bạn.

**Câu 3:** Qua bài thơ người cha muốn dặn con phải xem trọng tình cảm nào nhất?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Tình yêu thiên nhiên. | B. Tình cảm bạn bè . |
| C. Tình yêu đất nước. | D. Tình yêu con người. |

**Câu 4:** Tưởng tượng mình là người con trong bài thơ, em học được những gì từ lời cha dặn?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Sống là phải học tập. | B. Sống là phải cho đi . |
| C. Sống phải có trách nhiệm. | D. Sống phải biết yêu thương. |

**Câu 5:** Trong hai khổ thơ đầu của bài thơ tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. So sánh. | B. Nhân hóa. | C. Điệp ngữ. | D. Hoán dụ. |

**Câu 6:**  Trong các từ sau từ nào **không** phải là từ Hán-Việt ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Tạo vật. | B. Thiên nhiên. | C. Tổ tiên. | D. Đất nước. |

**Câu 7:** Qua khổ thơ cuối người cha gửi gắm tâm tư, tình cảm đến người con qua hình thức nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Viết thư. | B. Làm thơ. | C. Trò chuyện. | D. Hát ru. |

**Câu 8:**  Câu thơ “Yêu tổ tiên đất nước” trong khổ thơ thứ 2 có nghĩa là gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Yêu truyền thống quý báu của dân tộc. | B. Yêu những người cho mình cuộc sống. |
| B. Yêu tất cả những người xung quanh. | D. Yêu những người thân trong gia đình. |

**Câu 9:**  Theo em trong hai khổ thơ thứ tư, thứ năm người cha muốn nhắn nhủ điều gì?

**Câu 10:** Qua bài thơ em rút ra được những bài học nào cho bản thân ?

**II. VIẾT: (4.0 điểm)**

Hiện nay môi trường sống quanh ta đang lên tiếng cầu cứu.Viết bài văn trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Phần**  **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | A | 0,5 |
| **9** | HS xác định được điều người cha nhắn nhủ là:  + Sống phải biết trân trọng tình cảm bạn bè.  + Vun đắp cho tình bạn ngày càng thêm tốt đẹp  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 ý cho 0,5. HS có nhiều cách diễn đạt nhưng phải hướng về chủ đề tình bạn. | 1,0 |
| **10** | HS nêu được bài học cho bản thân theo cách riêng. Có thể hướng tới các bài học sau:  + Dành quan tâm, yêu thương cho bạn bè  + Biết nâng niu, trân trọng tình bạn  + Chung tay xây dựng tình bạn ngày càng thêm đẹp đẽ.  *Lưu ý*: Học sinh nêu được 1 bài học cho 0,5  2 bài học cho 0,75 điểm. Nếu từ 3 bài học trở lên cho tối đa. | 1,0 |
| **Phần**  **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
| **Nhận biết** | a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. Xác định đúng yêu cầu của đề: Vấn đề bảo vệ môi trường. | 0,25 |
| **Thông hiểu** | c. Nghị luận về vấn đề bảo vệ môi trường.  - Hiểu được đề bài yêu cầu những gì, sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí.  - HS triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm và mỗi luận điểm viết thành một đoạn văn. | 0,5 |
| **Vận dụng** | HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  - Mô tả thực trạng môi trường hiện nay; thể hiện thái độ phê phán hiện tượng này.  - Lí giải nguyên nhân và hậu quả của hiện tượng không bảo vệ môi trường.  - Nêu giải pháp để ngăn chặn hiện tượng này. | 2,5 |
| **Vận dụng cao** | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Nhận thức sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt sáng tạo, đảm bảo tính hoàn chỉnh văn bản | 0, 25 |

**ĐỀ 13**

**I. ĐỌC HIỂU**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.  
Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.  
Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

**Câu 1**. **Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:**

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 2**. **Chủ đề của văn bản trên là:**

A. Giá trị cuộc sống B. Lòng biết ơn C. Đức tính trung thực D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3. Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?**

A. Người học trò B. Người kể chuyện C. Hòn đá D. Người thầy

**Câu 4**. **Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?**

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

**Câu 5**. **Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?**

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận D. Xấu xí, than thở, háo hức

**Câu 6**. **Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:**

A. Hòn đá B. Người học trò C. Người thầy D. Chủ tiệm đồ cổ

**Câu 7**. **Cụm từ *ngồi cả ngày* trong câu văn:** ***Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng* là thành phần mở rộng câu bởi?**

A. Trạng ngữ B. Cụm danh từ C. Cụm động từ D.Cụm tính từ

**Câu 8**. **Tác dụng của điệp từ *bán*, *mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?**

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

**Câu 9**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Em hãy viết 1 bai văn kể lại 1 câu chuyện có thật liên quan đến 1 nhân vât lịch sử mà em được chứng kiến.

**ĐỌC HIỂU TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỞNG**

**Đề số 1**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

ĐỊA ĐÀNG TRẦN GIAN - (Trích Utopia – Địa đàng trần gian – T.More)

Rồi cả Peter Gilles và tôi lên tiếng xin Raphael tiên sinh cho nghe chuyện. Thấy chúng tôi thực lòng, tiên sinh bèn để một lúc để sắp xếp câu chuyện trong đầu, rồi bắt đầu kể như sau:

RAPHAEL: Ta bắt đầu nhé. Hòn đảo ấy rộng nhất ở quãng giữa, chừng hai trăm dặm từ bờ này sang bờ kia. Những chỗ khác cũng chẳng hẹp hơn là bao, chỉ trừ hai đầu là thu hẹp dần và lượn vòng như thể vẽ bằng com-pa, nỗi toàn bộ đảo thành ra như một vòng tròn có đường kính khoảng năm trăm đến dặm vậy. Đúng hơn hãy mường tượng nó như một hình lưỡi liềm rất cong có hai mỏm chóp chỉ cách nhau bởi một eo biển rộng xấp xỉ mười một dặm. Biển tràn vào trong lòng đảo qua eo này, làm thành một vùng hồ mênh mông giữa đảo. Được bao bọc khắp xung quanh, nước hồ lúc nào cũng êm ả. Vậy là cái vịnh yên tĩnh ngay giữa lòng đảo ấy trở thành một hải cảng lớn rất thuận tiện, thuyền bè có thể dong buồm ngang dọc trên đó theo đủ mọi hướng. Vùng eo biển hẹp thì lại rất hiểm trở với đầy những doi cát và đá ngầm. Một hòn núi đá nhô cao hằn lên mặt nước ở ngay giữa eo, và người ta xây một pháo đài ở trên đó, lúc nào cũng có lính canh. Chỉ có những hoa tiêu địa phương mới biết rõ vùng đá ngầm nguy hiểm đó và có thể đưa tàu bè ra vào một cách an toàn. Không có hoa tiêu người Utopia thì tàu thuyền ngoại quốc không thể nào vào được trong đảo

Mỗi bệnh viện lớn bằng khoảng một thành phố nhỏ. Ý tưởng là vừa tránh cho bệnh viện bị quá tải, vừa tạo điều kiện tốt cho việc cách li những chứng bệnh lây lan truyền nhiễm. Những bệnh viện này được quản lí rất chu đáo, luôn đầy đủ thuốc men và thiết bị với những đội ngũ bác sĩ và hộ lý xứng đáng là "lương y kiêm từ mẫu" đến nỗi hễ ốm đau là ai cũng muốn vào bệnh viện chứ không muốn nằm nhà.

[...] Đất đai của họ không phải lúc nào cũng màu mỡ, và khí hậu không phải là hoàn toàn thuận lợi nhưng nhờ một chế độ dinh dưỡng cân bằng mà họ xây dựng được sức đề kháng của mình chống lại những điều kiện khắc nghiệt của thời tiết, và bằng công việc canh tác rất chu đáo, họ đã chỉnh đốn được những khiếm khuyết của đất đai. Kết quả là họ đã phá vỡ mọi kỉ lục về sản xuất, và chăn nuôi gia súc, tuổi thọ trung bình của họ là cao nhất thế giới, và tỉ lệ mắc bệnh là thấp nhất. Như vậy là với những phương pháp khoa học, họ đã làm nên những điều thần kì ở một vùng thiên nhiên vốn nghèo nàn cạn kiệt.

(T. More, Utopia – *Địa đàng trần gian*, NXB Hội Nhà văn và Nhã Nam, 2006, tr. 86, 87, 88, 108, 110, 152)

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

1. Truyền thuyết B.Truyện ngắn C.Truyện khoa học viễn tưởng D.Tùy bút

**Câu 2. Đoạn trích nói về đề tài nào?**

A.Một xã hội lí tưởng B.Ngôi nhà trong mơ C.Chinh phục vũ trụ D.Du hành trong không gian

**Câu 3. Câu chuyện về đất nước Utopia được kể lại bởi nhân vật nào?**

A.Peter Gilles B.Raphael C.Nhân vật “tôi” D.Nhân vật khác

**Câu 4. Địa hình tự nhiên của đất nước Utopia có gì đặc biệt?**

A.Địa hình hiền hòa, yên ả, mọi người ra vào tấp nập

B.Vùng eo biển hiểm trở, mọi người có thể thuận tiện đi lại

C.Tàu bè có thể qua lại tự do ở vùng eo biển

D.Chỉ có những hoa tiêu địa phương mới biết rõ vùng đá ngầm nguy hiểm đó và có thể đưa tàu bè ra vào một cách an toàn.

**Câu 5. Ở Utopia, bệnh viện sẽ được xây dựng như thế nào?**

A.Bệnh viện lớn bằng một thành phố nhỏ.

B.Bệnh viện được quản lí rất chu đáo, luôn đầy đủ thuốc men và thiết bị.

C.Đội ngũ y, bác sĩ giỏi và yêu thương bệnh nhân

D.Cả ba đáp án trên.

**Câu 6. Số từ trong câu “Mỗi bệnh viện lớn bằng khoảng một thành phố nhỏ.” là:**

A.Mỗi B.Bằng C.Một D.Nhỏ

**Câu 7. Vì sao đất nước Utopia lại được xem như một thiên đường cho con người?**

A.Y tế được đảm bảo, tuổi thọ trung bình của họ là cao nhất thế giới, và tỉ lệ mắc bệnh là thấp nhất

B.Địa hình giúp con người tránh được sự xâm lược của kẻ thù từ bên ngoài.

C.Đất đai được canh tác hợp lí nên không bị cằn cỗi

D.Cả ba đáp án trên.

**Câu 8. Phó từ “những” trong câu “**Như vậy là với những phương pháp khoa học, họ đã làm nên những điều thần kì ở một vùng thiên nhiên vốn nghèo nàn cạn kiệt.” bổ sung ý nghĩa gì?

A.Ý nghĩa về số lượng ít hay nhiều B.Ý nghĩa về thời gian

C.Ý nghĩa về sự khẳng định/phủ định D.Ý nghĩa về sự tiếp diễn

**Câu 9.** Theo em, viết về một xã hội lí tưởng như Utopia, tác giả T.More muốn thê hiện điều gì?

**Câu 10.** Trình bày những điều em cho là đẹp nhất của xã hội Việt Nam hiện nay.

**Đề số 2:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

**HOANG MẠC CHÂU PHI** (Trích Hoang mạc châu Phi – Ray Bradbury)

Đứng ở giữa phòng bếp, chị nhìn cái bếp tự động đang kêu ro ro chuẩn bị bữa ăn tối cho bốn người. - Anh hiểu không, cái phòng trẻ đã thay đổi, nó hoàn toàn không còn là cái phòng như trước nữa. – Thôi được, chúng ta cùng vào xem sao.

Họ cùng đi theo hành lang của ngôi nhà cách âm kiểu “Tất cả cho hạnh phúc” mà họ đã mua với giá ba mươi ngàn đô-la (với đầy đủ trang thiết bị), – ngôi nhà biết mặc quần áo cho họ, nấu nướng cho họ ăn, ru họ ngủ, hát cho họ nghe và chơi đùa với họ. Khi chỉ còn cách phòng trẻ năm bước chân, có một tiếng “tách” vang lên và đèn trong phòng bật sáng. Cả ở ngoài hành lang lúc họ đang đi cũng vậy, những bóng đèn cứ tự động lần lượt bật lên rồi tắt đi từng cái một.

[…] - Em cũng không biết nữa... - Chị lau nước mắt, ngồi vào chiếc ghế bành, chiếc ghế lập tức tự động lắc lư nhẹ. - Có thể, tại em có quá ít việc phải làm. Có thể, vì có quá nhiều thời gian để nghĩ ngợi. Tại sao chúng mình không khóa trái toàn bộ ngôi nhà trong vài ngày và đi đến một nơi nào đó nhỉ?

- Em muốn nói là em sẵn sàng rán trứng cho anh? – Vâng. - Chị gật đầu.

- Và mang tất cho anh? – Vâng. - Chị lại gật đầu lia lịa, mắt đầm đìa nước mắt.

- Rồi tự tay dọn dẹp nhà cửa? – Vâng, vâng... tất nhiên rồi.

- Còn anh thì cứ nghĩ rằng chúng ta mua ngôi nhà này chỉ cốt để không phải tự tay làm việc gì.

- Đúng thế. Nhưng trong ngôi nhà này em hầu như không còn ý nghĩa gì nữa. Vì ngôi nhà này vừa là người vợ, người mẹ, và người hầu. Lẽ nào em có thể đua tranh với cái hoang mạc Châu Phi. Lẽ nào em có thể tắm rửa cho các con nhanh và sạch bằng cái máy tắm tự động? Em không thể. Và vấn đề không phải chỉ ở mình em. Cả anh cũng thế. Thời gian gần đây em thấy anh căng thẳng một cách đáng sợ. – Có lẽ vì anh hút thuốc quá nhiều.

– Anh có cái vẻ như người không biết chui trốn vào đâu trong ngôi nhà này. Từ sáng sớm anh đã hút thuốc nhiều hơn mọi khi một chút, buổi tối anh cũng uống rượu nhiều hơn trước một chút, còn ban đêm anh phải uống hai viên thuốc ngủ, thay vì một viên như trước đây. Anh cũng bắt đầu cảm thấy anh là người thừa trong ngôi nhà này.

* Anh ấy à.... - Anh im lặng để cổ thử nhìn lại mình từ con mắt người khác.

**Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?**

1. Truyện khoa học viễn tưởng B. Truyền thuyết C. Truyện cổ tích D.Tùy bút

**Câu 2. Đoạn trích nói về đề tài nào?**

A.Một xã hội lí tưởng B.Ngôi nhà hiện đại kiểu “Tất cả cho hạnh phúc”

C.Chinh phục vũ trụ D.Du hành trong không gian

**Câu 3. Đoạn trích trên là cuộc đối thoại của những nhân vật nào?**

A.Người cha và con trai B.Người mẹ và con trai C.Người chồng và vợ của mình D.Người chồng và hàng xóm

**Câu 4. Những công dụng đặc biệt của ngôi nhà cách âm kiểu “Tất cả cho hạnh phúc” là gì?**

A.Ngôi nhà có chế độ tự động bật, tắt đèn

B.Ngôi nhà có các vật dụng đặc biệt, có thể đưa họ đi khắp mọi nơi.

C.Ngôi nhà có thể di chuyển đến nơi nào tùy ý

D.Ngôi nhà biết mặc quần áo cho họ, nấu nướng cho họ ăn, ru họ ngủ, hát cho họ nghe và chơi đùa với họ.

**Câu 5. Phó từ trong câu “Còn anh thì cứ nghĩ rằng chúng ta mua ngôi nhà này chỉ cốt để không phải tự tay làm việc gì.” là từ nào?**

A.Còn B.Anh C.Thì D.Nghĩ

**Câu 6. Vì sao lúc đầu hai vợ chồng George hào hứng với căn nhà này?**

A.Vì căn nhà được mua với số tiền lớn B.Vì căn nhà có khu hồ bơi lớn và thoải mái

C.Vì họ nghĩ sống trong căn nhà đó họ sẽ chẳng phải làm gì D.Vì họ mua được ngôi nhà với giá rẻ.

**Câu 7. Công dụng của dấu chấm lửng trong câu “Em cũng không biết nữa...” là gì?**

1. Tỏ ý còn nhiều sự vật, hiện tượng tương tự chưa liệt kê hết;
2. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở hay ngập ngừng, ngắt quãng;
3. Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện **của** một từ ngữ biểu thị nội **dung** bất ngờ hay hài hước, châm biếm.
4. Cả ba đáp án trên

**Câu 8. Vì sao người vợ muốn đóng cửa ngôi nhà này để đi đến nơi khác?**

1. Vì người vợ muốn đi khám phá thiên nhiên bên ngoài
2. Vì người vợ nhận ra mình thừa thãi và khoảng cách giữa những thành viên trong gia đình ngày càng xa dần.
3. Vì người vợ muốn mua một ngôi nhà tiện nghi khác.
4. Vì người vợ muốn cùng chồng đi du lịch.

**Câu 9.** Theo em, trong tương lai, khi cuộc sống con người đã đủ đầy và con người không phải làm bất cứ việc gì thì họ có thực sự hạnh phúc không? Những dự cảm của tác giả Bradbury về tương lai con người trong truyện là đúng hay sai?

**Câu 10.** Theo em, thông điệp mà tác giả muốn gửi gắm qua đoạn trích là gì?

**Đề số 3:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:**

Sáng 18 tháng 11, tôi thức dậy, người khoan khoái. Tôi lên boong tàu và lại thấy viên thuyền phó đang nói câu mà tôi đã nghe được nhiều lần. Tôi bỗng hiểu nghĩa câu nói đó. Đúng là ông ta nói rằng "biển bình yên vô sự". Biển bát ngát, mênh mông, chẳng thấy một cánh buồm, cũng chẳng thấy những mỏm đá của đảo Crét-xpô! Biển đã nuốt tất cả màu sắc của quang phổ mặt trời, chỉ còn lại một màu xanh ngắt! Tôi đang mải ngắm cảnh đẹp của đại dương thì thuyền trưởng Nê-mô lên boong và bắt đầu quan sát thiên văn. Hình như ông ta không để ý gì đến tôi. Sau đó, Nê-mô tì tay lên buồng lái và đăm đăm nhìn về phía xa khơi. Lúc này độ hai mươi thủy thủ bước lên boong. Họ kéo lưới mà họ đã quăng đêm trước.

[…]Tôi đinh ninh là tàu sắp lặn, nên muốn trở về phòng. Nhưng lúc đó thuyền trưởng Nê-mô quay về phía tôi và nói:

- Thưa ngài giáo sư, ngài hãy nhìn xem biển có phải là một sinh vật không? Biển lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền. Ban đêm biển cũng ngủ như chúng ta và giờ đây đang tỉnh dậy, khoan khoái sau một giấc ngủ ngon! Nê mô chẳng chào hỏi gì. Hình như con người bí hiểm này đang tiếp tục một câu chuyện bị bỏ dở, ông ta nói:

- Giáo sư nhìn xem: đại dương tỉnh giấc dưới ánh nắng dịu hiền. Nó bắt đầu cuộc sống ban ngày. Thật kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của cơ thể nó! Biển có tim, có mạch máu, và tôi hoàn toàn đồng ý với nhà bác học Mô-ri, người đã phát hiện ra rằng nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hệt như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống. Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa. Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.

Nê-mô im lặng và chăm chú nhìn biển cả, môi trường mà ông ta đang cố sức nghiên cứu cặn kẽ. Một lát sau, ông ta nói:

- Biển chứa một lượng muối đáng kể. Nếu như có thể tập trung tất cả muối bị hòa tan trong đại dương lại thì nó sẽ chất thành một khối bằng bốn triệu rưởi dặm khối. Và nếu trải đều trên mặt đất thì nó sẽ tạo thành một lớp dày hơn mười mét. Nhưng ngài chớ tưởng rằng muối chứa trong nước biển là do sự trái tính của thiên nhiên. Không phải đâu! Muối làm giảm sự bốc hơi của nước biển và giúp các miền khí hậu ôn hòa tránh được mưa nhiều. Vai trò làm cân đối hoạt động của thiên nhiên trên trái đất thật quan trọng, thật vinh quang!

[…] Và cuộc sống thật sự là ở đây, chỉ ở đây thôi! Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lúx. Những thành phố độc lập, những thành phố tự do...

(Trích *Chương 18 -* *Hai vạn dặm dưới đáy biển*)

**Câu 1. Đoạn trích nói về đề tài gì?**

A.Một xã hội lí tưởng B.Ngôi nhà hiện đại kiểu “Tất cả cho hạnh phúc”

C.Bốn ngàn dặm dưới thái bình dương D.Du hành trong vũ trụ

**Câu 2. Đoạn trích trên có cuộc đối thoại của những nhân vật nào?**

A.Nhân vật Nê-mô và giáo sư B.Nhân vật Nê-mô và những người thủy thủ

C.Nhân vật giáo sư và những người thủy thủ D.Thuyền phó và những người thủy thủ

**Câu 3. Khi giáo sư đang mải ngắm cảnh đẹp của đại dương thì thuyền trưởng Nê-mô lên boong tàu để làm gì?**

A.Để ngắm cảnh đẹp đại dương B.Để nói chuyện với giáo sư

C.Để quan sát thiên văn D.Để xem những người thủy thủ bắt cá

**Câu 4. Theo giáo sư, nhân vật Nê – mô là người như thế nào?**

A.Người tài giỏi B.Người bí hiểm C.Người hoạt bát, hòa đồng D.Người nóng tính, khó gần

**Câu 5. Phó từ trong câu “Ông ta như tự nói với mình và sau mỗi câu lại im lặng hồi lâu.” là từ nào?**

A.Như B.Với C.Và D.Mỗi

**Câu 6. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu “Nê-mô chẳng đợi trả lời, và tôi cũng thấy nếu ngắt lời ông ta bằng nhiều câu “vâng”, “tất nhiên”, “rất đúng” trống rỗng thì thật là thừa.” là gì?**

1. Dấu ngoặc kép thường được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.
2. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.
3. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.
4. Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

**Câu 7. Vì sao nhân vật Nê – mô cảm thấy kỳ thú khi quan sát những biểu hiện đầy sức sống của biển?**

A.Vì biển có tim, có mạch máu

B.Vì nước ở đại dương cũng tuần hoàn, hệt như sự tuần hoàn của máu trong cơ thể sống

C.Vì biển cũng như một sinh vật, lúc thì giận dữ, khi thì dịu hiền

D.Cả ba đáp án trên

**Câu 8. Theo Nê – mô, vai trò của muối trong nước biển là gì?**

A.Muối làm giảm sự bốc hơi của nước biển và giúp các miền khí hậu ôn hòa tránh được mưa nhiều.

B.Duy trì áp lực thẩm thấu, giữ cho cân bằng lượng nước bên trong, ngoài tế bào và trong lòng mạch máu.

C.Duy trì cân bằng pH trong các tế bào cơ thể và giúp hỗ trợ cải thiện sức khỏe hô hấp

D.Cả ba đáp án trên đều sai

**Câu 9.** Nhân vật “tôi” trong đoạn trích có nói: “**Tôi tin là có khả năng xây dựng những thành phố ngầm, những tòa nhà ngầm dưới biển cứ mỗi sáng lại nổi lên mặt nước để dự trữ không khí trong lành giống như tàu Nau-ti-lúx”.** Hiện nay điều này đã trở thành hiện thực chưa?

**Câu 10.** Nếu có cơ hội tham gia chuyến đi biển đầy mạo hiểm song cũng hết sức thú vị như các nhân vật trong tác phẩm thì em có tham gia không? Vì sao?

**Đề số 4:**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*“Cuộc du hành vào lòng đất" (1864) là cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng của Giuyn Véc-nơ. Câu chuyện kể về một giáo sư người Đức tên là Li-den-trúc (Lidenbrock) tin rằng từ những miệng núi lửa có con đường đi thẳng xuống trung tâm Trái Đất. Ông cùng đứa cháu Irai A-xen (Axel) và người dẫn đường Han xơ (Hans) đã trải qua những chuyến phiêu lưu như vì. Sau đây là một đoạn trích từ tác phẩm.*

**MỘT TRĂM DẶM DƯỚI MẶT ĐẤT**

[...] Tôi được biết cái ngã "may mắn" đã hất tôi xuống một đường hầm gần như thẳng đứng. Cuộc di chuyển kinh khủng ấy đã ném tôi vào tay giáo sư, bất tỉnh và máu me đầy người.

– A-xen này, – Giáo sư nói — bị một tai nạn như vậy mà không ảnh hưởng gì đến tính mạng, chủ cũng thấy lại Nhưng từ nay chúng ta không nên rời nhau kéo có ngày không còn nhìn thấy nhau nữa đầu!

“Chúng ta không nên rời nhau!". Như vậy cuộc hành trình chưa kết thúc? Thấy tôi tròn mắt ngạc nhiên, chú tôi hỏi:

- Sao vậy, A-xen?

– Chúng ta không phải đang ở trên mặt đất sao?

Không! Ồ! Không lẽ cháu bị điên vì cháu thấy ánh sáng Mặt Trời, cháu nghe tiếng gió thổi và cả tiếng sóng vỗ nữa.

-Chú sẽ không giải thích gì hết vì đó là điều không thể giải thích nổi. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mát và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết .

[...] Trên bãi thoai thoải này, ở cách mép sông một khoảng là chân những rặng núi sừng sững, cao vút, với những cạnh đã như xé toạc bờ biển, đảm ra khơi thánh những mũi đất. Xa xa, khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương. Đây quả thật là một đại dương với đường nét bờ biển thất thường hệt như ở những biển trên mặt đất, nhưng vắng vẻ và hoang dã một cách kinh khủng. Sở dĩ tôi có thể phóng tầm mắt ra tít ngoài khơi vì mọi chi tiết trên biển đều được soi tỏ bằng thứ ánh sáng đặc biệt, không phải ánh sáng Mặt Trời với những tia nắng huy hoàng rực rõ, cũng chẳng phải là anh sáng lạnh lẽo, nhợt nhạt và mở ảo của Mặt Trăng. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,...., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đảm mây ông ánh đổi màu chuyển động. Tôi cứ ngỡ dưới một áp suất lớn như vậy của khí quyển, nước không thể bay hơi được, nhưng vì một lí do nào đó, trên cao lại dày đặc những đám mây lớn.

[…]Trí tưởng tượng của tôi hoàn toàn bất lực trước khoảng rộng bao la ấy! Tôi đứng lặng ngầm tất cả những kì quan này mà tưởng như đang ở một hành tinh nào đó rất xa lạ với con người. Không tài nào tưởng tượng nổi, tôi ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi. Điều này cũng dễ hiểu, vì sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chặt hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn! [...

**Câu 1. Nội dung chính của đoạn chữ in nghiêng ở phía trên văn bản Một trăm dặm dưới mặt đất là gì?**

A. Kể lại những câu chuyện phiêu lưu và thảm hiếm miệng núi lửa

B. Miêu tả cảnh một giáo sư người Đức thực hiện cuộc du hành trong lòng đất.

C. Giới thiệu khái quát tiểu thuyết Cuộc du hành vào lòng đất của Véc-nơ

D. Kể lại cảnh đoàn thám hiểm khám phá những bí mật trong trung tâm Trái Đất

**Câu 2. Đoạn trích trên có cuộc đối thoại của những nhân vật nào?**

A.Nhân vật Nê-mô và giáo sư B.Nhân vật Nê-mô và A-xen

C.Nhân vật A-xen và giáo sư D.Thuyền phó và những người thủy thủ

**Câu 3. Không gian trong đoạn trích là không gian nào?**

A. Bãi biển và bầu trời B. Trong lòng chiếc hang khổng lồ

C. Trong hang và trên mặt đất  D. Bầu trời sao và vòm đá hoa cương

**Câu 4. Vì sao biển ngầm trong đoạn trích lại có tên là Lin-đen-brốc?**

A. Tên biển đã có từ thời xa xưa  B. Do người dân địa phương đặt từ lâu

C. Lấy tên từ một truyền thuyết về biển cả D. Lấy tên vị giáo sư đã khám phá ra nó

**Câu 5. Công dụng của dấu ngoặc kép trong câu “Chúng ta không nên rời nhau!". là gì?**

A.Dấu ngoặc kép được dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hoặc của người nào đó.

B.Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có hàm ý mỉa mai.

C.Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu tên của các vở kịch, tác phẩm văn học, tờ báo, tập san… dẫn trong câu văn.

D.Dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu các từ ngữ có ý nghĩa đặc biệt.

**Câu 6. Câu văn nào thể hiện rõ người viết dựa vào kiến thức khoa học?**

A. Không tài nào tưởng tượng nổi, tội ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi!

B. Nhưng cháu sẽ được nhìn thấy tận mắt và tự hiểu là có những điều mà khoa học địa chất chưa khám phá hết!

C. Khả năng chiếu sáng, sự khuếch tán, sắc sáng trắng và khô, sự tăng nhiệt độ,..., tất cả chứng tỏ ánh sáng này thuần tuý do điện mà ra.

D. Vòm đá hoa cương treo trên đầu tôi giống hệt một bầu trời với những đám mây óng ánh đổi màu chuyển động.

**Câu 7. Xác định số từ trong câu “Sau bốn mươi bảy ngày bị cầm tù trong một đường hầm chật hẹp, nay được hít thở cái không khí ẩm và mặn của biển, còn gì vui sướng hơn!”.**

A.Bốn mươi bảy B.Một C.Bốn mươi bảy, một D.Bốn mươi bảy, một, hẹp

**Câu 8. Trí tưởng tượng phong phú của tác giả thể hiện ở việc miêu tả cảnh nào?**

A.Cảnh vòm đá hoa cương của chiếc hang rộng mênh mông

B. Cảnh cậu bé A-xen bị hất xuống một đường hầm thẳng đứng

C. Cảnh từng đợt sóng theo nhau xô lên bãi cát vàng mịn.

D. Cảnh khối núi đá kéo dài in hình trên nền chân trời mù sương

**Câu 9.** Nhận xét về cách viết của tác giả trong đoạn trích trên?

**Câu 10.** Vì sao ở đoạn cuối, nhân vật “tôi” ngắm nhìn, ngẫm nghĩ, chiêm ngưỡng mà trong lòng thấy sửng sốt và kinh hãi?

**Đề số 5:**

**Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:**

**RƯỢT ĐUỔI VÀ KHÁM PHÁ**

(Trích *Hai vạn dặm dưới đáy biển* - J. Verne)

Tất cả xô tới chỗ Nét : thuyền trưởng, các sĩ quan, anh em, thuỷ thủ. Thật chỉ các kĩ sư và thợ đốt lò cũng bỏ máy và lò mà chạy lên. Pha-ra-gút ra lập tức hãm tàu lại và chiếc tàu chỉ còn chuyển động theo quán tính.

Trời tối như mực. Tôi rất ngạc nhiên không hiểu vì sao Nét có thể nhìn thấy một vật gì đó trong đêm dày đặc như thế này. Tim tôi đập mạnh như vỡ ra. Nhưng Nét không lầm. Một lát sau, mọi người đã nhìn thấy cái mà Nét chỉ.

Cách tàu Lin-côn gần bốn trăm mét, biển hình như được chiếu sáng từ trong ra. Đó không phải là hiện tượng biển có ánh sáng như thường gặp. Ca quái vật nổi lên những lớp nước phía trên và đang nghỉ.

Từ thân nó toả ra cái ánh sáng rực rỡ khó tả mà nhiều thuyền trưởng đã nói đến trong báo cáo của họ. Những cơ quan phát sáng của con vật phổ mạnh mẽ thế nào mới phát ra được ánh hào quang lộng lẫy như vậy! Con vật đó có hình bầu dục lớn, thuôn dài, ở giữa đặc biệt sáng và giảm dần ở hai đầu.

– Đó chỉ là nơi tập trung những chất hữu cơ phát sáng thôi! – một sĩ quan nói.

– Ngài lầm rồi, – tôi kiên quyết phản đối, – Động vật chẳng bao giờ phát ra chất sáng như vậy. Đó là ánh sáng điện... Kìa nhìn xem, nhìn xem kìa! Ánh sáng đang chuyển động khi gần khi xa. Nó đang hướng về phía chúng ta đấy.

Có tiếng kêu la trên boong.

Nghiêm! – Thuyền trưởng Pha-ra-gút hô.

– Cho tàu lùi! Mọi người chạy về vị trí của mình. Kẻ thì về buồng lái, người thì về buồn máy. Tàu Lin-côn về một nửa vòng tròn trên mặt biển.

– Lái sang phải! Cho tàu chạy thẳng! - Pha-ra gút ra lệnh.

Chiếc tàu chiến tăng tốc độ và bắt dấu tránh ra xa điểm sáng.

Tôi đã lầm. Chiếc tàu muốn lảng tránh, nhưng con quái vật đuổi theo với tốc độ lớn hơn.

Chúng tôi nín thở. Có lẽ chẳng phải vì sợ hãi mà vì ngạc nhiên mà chúng tôi cứ đứng sững tại chỗ. Con vật rượt theo chúng tôi như đùa giỡn. Nó lượn quanh tàu lúc ấy đang chạy nhanh mười bốn hải lí một giờ. Nói rồi ánh sáng điện vào tàu rồi trong chớp mắt lại bơi ra cách tàu hai, ba hải lí và để lại phía sau một vệt sáng lấp lánh trông tựa những cuộn khói từ một đầu tàu chạy nhanh phun ra. Bỗng nhiên từ phía sau đường chân trời đen thẫm, con quái vật lấy đà lao thẳng tới tàu Lin-côn với một tốc độ ghê người. Nhưng đến cách tàu khoảng sáu mươi mét, nó đột ngột dừng lại và tắt điện. Không, nó không lặn xuống, vì nếu lặn thì ánh sáng phải giảm đi dần dần. Đằng này nó tắt phụt, tựa như nguồn ánh sáng bỗng bị cạn. Con quái vật lại xuất hiện ở phía bên kia tàu, chẳng biết là đã vòng qua hay chui luồn phía dưới. Từng giây phút có thể xảy ra tai nạn đâm vào nhau. Tôi ngạc nhiên về thái độ của con tàu. Nó bỏ chạy chứ không giao chiến. Chính con tàu có nhiệm vụ tìm diệt quái vật, thế mà giờ đây quái vật lại rượt theo tàu! Tôi lưu ý thuyền trưởng Pha-ra-gút về việc đó. Trên khuôn mặt gan góc của ông ta lộ rõ vẻ hoang mang cao độ.

**Câu 1. Trong phần đầu của đoạn trích, con quái vật (sau này giáo sư mới biết là tàu ngầm) đã xuất hiện trong không gian nào?**

A.Đêm trời tối như mực, biển khơi tối đen. B.Vào ban ngày, trên biển khơi

C.Vào một ngày mưa gió tầm tã D.Vào một ngày nắng đẹp.

**Câu 2. Việc xây dựng không gian như trong đoạn trích có tác dụng gì?**

A.Làm cho câu chuyện đầy đủ không gian, thời gian.

B.Giúp người đọc hình dung rõ hơn không gian của câu chuyện.

C.Kích thích trí tò mò của các nhân vật, làm cho câu chuyện hấp dẫn.

D.Giúp câu chuyện hay hơn.

**Câu 3. Câu “– Lái sang phải! Cho tàu chạy thẳng!” là lời nói của nhân vật nào?**

A.Nhân vật giáo sư B.Nhân vật A-xen C.Thuyền trưởng Pha-ra-gút D.Nhân vật người thủy thủ

**Câu 4. Những chi tiết được tuởng tuợng có trong đoạn trích là:**

A. Thuyền trưởng đang tìm hiểu về vật thể lạ xuất hiện trên biển

B. Con quái vật phát ra ánh sáng đuổi theo tàu của giáo sư

C. Con tàu trên biển đi đánh bắt cá

D. Thuyền truởng cùng với giáo sư đang khám phá đại dương

**Câu 5. Những yếu tố khoa học được nhắc đến trong đoạn trích là gì?**

A. Tàu ngầm có thể hoạt động duới biển

B. Con quái vật khổng lồ đang rượt đuổi tàu của giáo sư

C. Thuyền của giáo sư đang khám phá đại dương

D. Giáo sư và thuyền trưởng đang nghiên cứu để phát minh ra tàu ngầm.

**Câu 6. Số từ trong câu “Nhưng đến cách tàu khoảng sáu mươi mét, nó đột ngột dừng lại và tắt điện. “ bổ sung ý nghĩa gì?**

A.Chỉ thứ tự B.Chỉ số lượng C.Chỉ mức độ D.Chỉ thời gian

**Câu 7. Đặc điểm bên ngoài của tàu ngầm đuợc miêu tả qua những chi tiết nào?**

1. Có hình bầu dục lớn, thuôn dài B. Có luồng sáng cực mạnh

C. Có thể chạy với tốc độ rất nhanh và có thể ngụp lặn duới biển D. Cả ba đáp án trên

**Câu 8. Tìm phó từ trong câu “Một lát sau, mọi người đã nhìn thấy cái mà Nét chỉ.”**

1. Một, nhìn B.Mọi, người C.Mọi, đã D.Một, chỉ

**Câu 9.** Đoạn trích trên nói đến hình ảnh con tàu. Theo em, hình ảnh con tàu mà tác giả nhắc đến có giống tàu ngầm trong thực tế không? Vì sao?

**Câu 10.** Nếu có cơ hội tham gia chuyến đi biển đầy mạo hiểm song cũng hết sức thú vị như các nhân vật trong tác phẩm thì em có tham gia không? Vì sao?